

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.*

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 — Rue Catinat — N° 42
SAIGON

SAIGON
RUE CATTINAT
N° 42

DEPOT LEGAL
Lienage 4500
Saigon le 28-11-1929

[Handwritten signature]

Đại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY
 Saigon—Haiphong—Hanoi
 Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
 (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc vì thơ từ xin gửi cho:
M^{rs} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
 CHỦ NHIỆM
 42, Rue Catinat - SAIGON
 TELEPHONE N° 566

SÁNG-LẬP
M^{rs} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
 N° 30 28 NOVEMBRE 1929

GIÁ BAO:
 Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
 Ba tháng 1\$80
 Mua báo phải trả tiền trước.
 ADDRESS TELEGR. PHUNUTANVAN-SAIGON

TÌNH-CẢNH KHỔ CỦA CÁC NHÀ NGHÈO

Muốn cứu cái chết ở trước mắt ta phải lo cuộc hiệp-tác

Chị em chúng ta là người lo việc nội-trợ, thất hồi này ta đều phải chắc lưỡi thở dài về sự sống. Sao bây giờ nó mắc lên quá, thứ nhất là ở Cholon và Saigon, khiến cho những người đã từng ở đây năm mười năm, hồi tưởng lại mà phải lấy làm lạ. Ngày nay chị em ta, ra tiệm mua thước vải về may áo cho chồng con, thấy mắc hơn mọi khi; đi chợ mua đồ ăn thức uống, thấy mắc hơn mọi khi; nuôi con vú cho con bú, mướn đũa ở làm việc nhà, cũng trả mắc hơn mọi khi; nói tóm lại hồi này, sự ăn mặc, tiền xài, cửa nhà, công mướn, nhất thiết món gì, ta cũng phải trả mắc hơn khi trước hết thấy. Biết bao nhiêu gia-đình, dầu có lương-thẻ hiền-trợ mặc lòng, cũng phải thiếu hụt về sự ăn xài, thở than về nỗi sanh-hoạt!...

Ở trong cái cảnh-ngộ này, dầu cho chồng con của chị em ta, làm thầy làm thợ, lương tháng có được tăng lên hơn trước đi nữa, nhưng cũng chẳng qua như hột muối bỏ biển, không thấm vào đâu; cũng thiếu thốn hụt hắt, cũng vay cuối tháng trả đầu tháng hoài.

Có người lại lấy làm lạ mà nói rằng: "Không hiểu vì sao mấy năm trước, tôi ăn lương có bốn chục đồng bạc mỗi tháng mà đủ ăn xài, còn bây giờ ăn tới 80\$ mỗi tháng mà lại thiếu?"

Điều ấy có khó gì đâu mà không hiểu. Hồi đó ăn mỗi tháng có 40 đồng bạc lương, thì tiền phố trả có 6 hay 7 đồng, gạo có 5, 6 xu một lít, cá thịt rẻ, rau cỏ rẻ, vải lụa rẻ. Còn ngày nay cũng cần phố đó mà phải trả hoặc 18\$ hay 20\$, gạo mắc, củi mắc cả thịt mắc, rau cỏ mắc, vải lụa mắc, đũa ở mắc; vậy thử tính cho kỹ mà coi, sự ăn xài tăng lên gấp ba gấp tư, mà lương-bổng chỉ tăng lên có gấp đôi,

thực là mất sự quân-bình, thì tại gì ăn tiêu cho đủ được.

Sự sanh-hoạt ở đây bây giờ mắc thiệt, đến đời có nhiều người Tây phải la lên rằng mắc hơn ở bên Paris. Nguyên-nhơn từ đâu? Cái nguyên-nhơn gần hơn hết, là tại gần đây thuế-khóa tăng lên, rồi những nhà buôn bán lớn nhỏ, tự nhiên phải tăng giá hàng-hóa vật-liệu lên; chủ nhà tăng tiền phố, chủ tiệm tăng giá hàng v... v...

Nếu ở như các nước khác, thì cái giá sanh-hoạt không có thể nào tự do tăng lên bao nhiêu thì tăng, như ở đây được. Thát vậy, hãy coi như bên Pháp, chủ lò bánh hay là chủ lò heo, không có để gì mà tăng giá mỗi cân bánh cân thịt lên mấy xu. Nhà nước có đặt ra từng hạn ủy-viên trông coi khám xét, lúc nào có nên tăng mới cho tăng, lúc nào nên hạ lại bắt hạ xuống; nhờ vậy, giá-cả vật-liệu của họ nhất luật như nhau, mà sự ăn dùng của con em nhà nghèo cũng được dễ chịu.

Ở đây, rõ ràng là bọn Huê-kiền nắm cái sanh-mang của ta, cho nên về những hàng-hóa và vật-liệu thường dùng, họ có quyền buông, cầm, lên, xuống, thế nào là tùy ở ý họ. Rất đời sự tăng thuế tơ lụa chưa thi-hành, mà tơ lụa của họ ở đây họ đã tăng giá lên trước. Vật-liệu khác, không bị tăng thuế lên, mà cũng thừa cơ-hội này tăng đại lên nữa. Họ làm ngang tàng như vậy, mà có ai ngăn trở đâu?

? Chẳng qua bọn nhà nghèo cần sống, thì sự sanh-hoạt mắc lên tới đâu, cũng phải ngửa cổ ra mà chịu đựng tới đó.

Bây giờ tình làm sao ?

Chồng con của chị em ta làm thuê làm mướn, muốn xin tăng lương lên nữa, chắc không ai cho ; muốn kiếm phố rẻ thì không đâu có ; muốn bớt sự ăn uống đi thì không bớt được, vậy phải tình làm sao, chờ thờ thờ than than với nhau hoài mà không lo phương, tình kể thì có bớt được sự khổ nào đi chút nào đâu ! Oan trách than-phiến ai cũng vô ích, mình chỉ nên lo lấy thân mình là hơn.

Theo ý chúng tôi, thì ta nên noi gương những chỗ đó-hội ở các nước khác, mà lập ra những *co-opérative*, tức là Hiệp-tác Thương-cuộc.

Thế nào là Hiệp-tác Thương-cuộc, cách tổ-chức ra sao, đề rồi chúng tôi sẽ nói trong một kỳ khác. Bây giờ chúng tôi chỉ nói vắn tắt rằng nó cũng là một nhà buôn, nhưng không phải là nhà buôn thường. Hàng này sẽ là cơ-quan mua trữ các vật thiết-dụng như là gạo, than, củi, nước mắm, cà khô, sữa, cà-phê, vải, thuốc hút, đồ ăn thức uống . . . v . . . để bán hạ-giá hơn các nơi, cho những người làm-công làm mướn, và những nhà nghèo. Ai có miếng giầy của Thương-cuộc phát cho, lại đó mua đồ, thì được tình giá rẻ. Thương-cuộc chỉ bán lấy lời chút đỉnh, cho đủ sở-huì, chứ không bán lấy lời nhiều để làm giàu. Trong thế-giới ngày nay, ở các nơi đó-thành lớn, như Loudres, Paris, Berlin v . . . ta thấy biết bao nhiêu là *co-opérative* lập ra, cứ cách vài đường lại có một cái, như vậy mà những bon lao-công thuyền thợ, được ăn dùng thung dung, không phải chịu thiếu hụt vì nỗi sanh-hoạt mắc mỏ. Đó tức là con đường sống của dân nhà nghèo, tất phải lo binh-vực giúp đỡ cho nhau như vậy.

Muốn giữ bớt cái nỗi khổ về sanh-hoạt của bọn nhà nghèo ta bây giờ, chúng tôi tưởng chỉ có cách ấy. Ở những nơi đó-hội lớn như Saigon, Hanoi, phải nên lập ra trước, rồi cho các tỉnh bắt chước mà lập theo. Có vậy thì hàng sanh-nhai về nghề thầy thợ của ta, lương-bổng không tăng mà sự tiêu dùng mới đủ được.

Riêng về phần ở Saigon ta, nếu hội « *Chức-việc Thương-gia Kỹ-nghệ* » (*Association des employés de Commerce et d'Industrie de Cochinchine*) xướng lên làm việc này, thì chắc có kết-quả tốt lắm, vì hiện nay hội ấy đã có cơ-sở vững vàng và có hơn ba bốn trăm hội-viên, mà hội-viên lại toàn là người đi giúp việc các sở công thương nữa. Các hội-viên cũng có lương-thẻ hiền-mẫu trong gia-đình, chắc hẳn biết cái tình-cảnh sanh-hoạt lúc này mắc mỏ khó khăn chớ, vậy hãy nên khuyến khích khuyến con lo lập cơ-quan kia đi, tức là có ích ngay cho gia-đình, cho việc nội-trợ của mình vậy.

Luôn dịp đây, chúng tôi muốn nói về thuốc trị

Mày bạn đồng-nghiệp mới

Trong làng báo của ta mới có mấy tên dân-dinh vừa nhập-tịch.

Trước hết là báo *Đông-Phương* ở ngoài Bắc. Báo này của một người Pháp là ông Layallée mở ra, xuất-bản hằng ngày, do ông cũ-nhơn Dương-Bá-Trạc chủ-trương về bộ biên-tập, lại kiêm cả chức quản-lý nữa. Nếu phải là ông Lavallée mà chúng tôi vẫn nghe tiếng, thì vị sáng-lập báo *Đông-Phương* đây, nguyên trước làm thủ-hiến sở Bưu-Chánh Đông-dương, vốn là người ở thuộc-địa đã lâu đời, hiểu tánh-tình và phong-tục ta lắm. Còn ông Dương-Bá-Trạc thì là một bực kỳ-lão trong làng báo ta rồi, chẳng nói tưởng ai cũng biết. Một ông thật tây, một ông thật nhỏ, nay ra chung vai góp sức với nhau làm tờ báo này, có phải là cái chứng cứ rằng Pháp Việt dễ-huê được với nhau hay không? Đề coi. Nhà văn-sĩ Anh là Kipling nói rằng : « Đông-phương là Đông-phương, Tây-phương là Tây-phương, chẳng bao giờ gặp được nhau », thật là bậy. Hai người chủ-trương báo *Đông-Phương* chẳng gặp được nhau là gì đó?

Sau nữa là lập tuần-báo *Quảng-đạo Thương-vụ Tổng-biên* của ông Nguyễn-hữu-Phải cũng mới ra đời ; mục-dịch chỉ có làm quảng-cáo buôn bán, và in phát không cho người ta.

Bồn-báo xin có lời mừng hai bạn đồng-nghiệp mới.

Ba mươi mấy người bị bắt ở NAM-VANG ĐEM VỀ, ĐƯỢC THẢ GẦN HẾT RỒI. VẬY MÀ LÚC ĐÓ, . . . CÁC BÁO TÂY, LA Ó LÊN NHỮNG CỘNG-SẢN VÀ HỘI-KÍN. CỘNG-SẢN VÀ HỘI-KÍN GI, CÓ NGƯỜI CHỈ CÓ CUỐN TRUYỆN KIỀU MÀ. . . ? THIẾT LÀ NHIỀU CHUYỆN !

bệnh. Có lập Hiệp-tác Thương-cuộc ra, chắc cũng không trữ được thuốc trị bệnh, vậy đến lúc đó, ta phải điều-dinh với các nhà thuốc làm sao, hệ hội-viên của Thương-cuộc ta mua, thì phải trừ 25 hay 30.1 mới được. Hiện nay, các nhà thuốc đối với ta hình như nghèo giàu không công-bình lắm. Hội-viên của hội « *Nam-kỳ Thương-gia* » là các ông chủ buôn giàu có, mua thuốc còn được trừ 15.1 thay, cứ gì hội-viên của hội « *Chức-việc* », là những nhà nghèo làm công, lại chỉ được trừ có 10.1 mà thôi !

Than ôi ! Cái tình-thế sanh-hoạt của nhà nghèo ta bây giờ chịu tổn hao thiếu hụt nhiều lắm, tất nhiên ta phải vẫy vùng, dựng tìm lấy sự sống no đủ cho ta. Muốn vậy, chỉ có cách lập Hiệp-tác Thương-cuộc !

P. N. T. V.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Sự đồng-tâm của người An-nam mình.

Mười ông Hội-dồng Quản-lia ta, về đảng gì, phe gì, điều đó ta đề ra không nói, chỉ nói mỗi khi ở hội-dồng, có bàn việc gì, là các ông ấy đồng-tâm với nhau làm một đoàn, ấy là điều đáng khen.

Thiết vậy, ta đã từng thấy nhiều lần, như có cái đoàn-thể của đại-biên An-nam đó, mà ta đã được lợi ít nhiều việc. Tức như kỳ nhóm Hội-dồng Quản-lia mới rồi, có cái nghị-an mở sông cơ-bạc nha nước, mà các báo tây ở đây — thứ như là báo *Optimist* — binh-vực cho cái nghị-an ấy làm, nhưng đến khi đem ra bỏ thăm, thì mười ông hội-dồng ta đều phản-đối lại. Các báo tây buồn dữ. Họ nói : « A ! Tui An-nam đồng-tâm với nhau ! »

Nhơn dịp ấy, báo *La Presse Indo-tchinoise* nói rằng : « Không phải vì tui An-nam đồng-tâm mà chúng ta phải chống với họ ». (*Ce n'est pas par ce que les Annamites sont unis que nous devons lu ter con te eux*). Chủ ý của báo ấy nói rằng mấy ông đại-biên ta biết đồng-tâm hiệp-lực, cho nên muốn cái gì được cái nấy ; tui An-nam thiết là chủ-tề độc-đoan ở xứ này. Muốn nói rõ hơn, cho người ta khỏi hiểu lầm rằng mình có ý gây sự ác-câm chia rẽ trong người An-nam và người Tây, cho nên báo *La Presse Indochinoise* nói thêm rằng sự đồng-tâm của người An-nam như thế, chính là một bài học cho người Tây nên coi đó mà bỏ những chuyện tư-hiền, tư-lợi, đồng lòng góp sức với nhau mà làm việc, song phải luôn luôn công-tác với người An-nam.

Về vâng thay ! Sự đồng-tâm của người mình là một bài học cho người Pháp ! Cho hay rằng sự đoàn-tu thiết là có cái năng-lực lớn, mới có mười ông hội-dồng tổ dân đồng-tâm với nhau mà đã khiến người Paap phải lo sợ chống giữ rồi đó. Phải chú mới việc gì, ai này đến biết đồng tâm với nhau thì hay biết bao nhiêu ?

Mừng cái đó lại buồn cái khác.

Đại-biên ta ở Đại-hội-ngũ Kinh-tế, đem cái ông Nguyễn-hữu-Tin vào, chẳng xứng đáng gì mà cũng danh-lấy chức Phó-nghị-trưởng, làm bậy to cái cho bất đồng-tâm của mình ra, đến đòi người Pháp thấy cũng phải tức cười và than tiếc cho mình, cái đó thật là bậy !

Đem lên rồi lại hạ xuống.

Có người em nghề nghề hoặc hoặc, không biết rằng cho người Pháp Việt đó làm có được thành được hay không, là vì con r. về cho quyền lợi cũng có lẽ phải. Thứ cho chuyện này.

Tôi năm 1931, tại Paris có một cuộc Hội-xâm Thuộc-địa, chuẩn-phu có cho báo-giới ở đây cứ đại-biên đi dự. Mấy bữa trước báo ta và báo tây nhóm lại với nhau đồng bàn việc ấy. Hễ có chuyện gì nhóm, tất nhiên có báo tây đi dự, và làm hội-trưởng, ai làm phó, ai làm thư-ký . . .

Có một ông Tây đứng lên nói rằng : « Thời đó tôi già, mới việc gì đến báo người Tây làm chính, người An-nam làm phó, coi kỳ quá. Thời gian này ta cứ người Tây làm chính, thay mặt cho báo-giới tây ; người An-nam làm chính, thay mặt cho báo-giới An-nam ».

Ông Tây đó nói phải quá, ai này đến nghe, và bàn theo như cách đó. Thế là đồng như cái nghĩa « hễ đồng đảng thì lãnh đảng » vậy. Họ đem mình lên cho bằng họ, được làm, tốt lắm !

Quyền xong rồi tới lợi.

Bây giờ cứ một người đại-biên cho báo-giới qua dự Hội-xâm, đến ấy chẳng phải tôi, thì ai cũng biết là người Tây lãnh phần mặt cái Đại-biên ta nói rằng phải có một người An-nam đi thay mặt cho báo-giới An-nam mới được. Sự vậy-câu như vậy phải, vì ông đại-biên cho báo-giới Tây làm sao mà đại-biên cho báo-giới An-nam được ? Báo Việt-bang chủ Tây và báo Việt-bang chủ quốc-ngữ, nó khác nhau xa lắm. Song mấy ông Tây nói rằng : « Không được, chính-phủ chủ cấp-lộ-phe cho một người đại-biên đi mà thúc » Bàn thôi rồi họ nói : « Thời bấy giờ, cũng cho một người An-nam đi, nhưng mà làm như thợ-ký riêng, lấy từng người đại-biên Tây, chứ không có cái danh-nghĩa đại-biên » Vậy là công-việc ấy vừa mới nâng mình lên đó, bây giờ lại hạ mình xuống rồi. Mọi việc gì đến lợi, là như vậy vậy.

Việc như vậy đó, báo-giới ta nghĩ sao ?

Chúng tôi thuật-trường có hai lý.

1 - Nếu được đi dự cuộc Hội-xâm ấy, thì báo-giới ta cũng phải có đại-biên riêng, bình đẳng như đại-biên cho báo-giới tây.

2 - Hay là không đi dự hết.

Nhơn-tại nước mình

HAI NGƯỜI MÌNH ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG VỀ CAO-BẠCH VỀ CUỘC ĐẤU-XẢO THUỘC-ĐỊA NAM 1931

Năm 1931, bên Paris sẽ mở cuộc Đấu-xảo Thuộc-địa (Exposition coloniale) lớn lắm. Chánh phủ có treo giải thưởng để chọn lấy những bức vẽ khéo để làm quảng cáo. Các nhà mỹ-thuật ta cũng dự vào cuộc thi đó đông lắm.

Mới rồi, tin ở Paris qua, nói rằng ban Hội-đồng chấm thi đã nhóm ngày 12 Novembre để định thưởng. Có sáu phần thưởng thì người mình được ba, là ông Trần-quang-Trần ở Hanoi, được phần thưởng thứ tư và thứ năm; ông Đặng-trần-Cấp cũng ở Hanoi được phần thưởng thứ sáu.

Ông Trần-quang-Trần thưởng viết bài cho P. N. ký cái tên khôi hài là Ngym, vốn là một bác thiếu-niên mà có học-thức khá lắm, lại vẽ tài. Ai đã được trông những bức vẽ của ông đều phục là nét bút có tinh thần và linh động lắm. Chính ông đã vẽ một cái bia kiểu mới cho Phụ-nữ Tân-văn, nay mai hẳn bảo thay kiểu ngoài bia, sẽ lấy kiểu ấy.

Một người vẽ giỏi, một người kếp hát hay v. v... cũng đều là hơn-tại của xã-hội cả. Chẳng vậy mà kếp hát bóng Sessue và nhà danh-họa Fujita đã làm vẽ vang cho nước Nhật ở Âu Mỹ biết bao nhiêu. Xã-hội ta thật chưa biết trọng hơn-tại một cách rộng rãi, chỉ thấy ai đâu tấn-sĩ, cử-nhơn, làm quan tòa, thầy kiện, mới phục đó là hơn-tại, vậy là một điều lầm lắm. Cái vẽ tốt đẹp của xã-hội, phải có nhiều tài nhiều nghề tổ-điền cho thì mới hoàn-toàn chớ.

Vé vụ án dả xữ ở Vinh hôm 11 Octobre

Số báo 27, xuất-bản ngày 31 Octobre, chúng tôi có đăng tin mấy nhà thiếu-niên bị án, nói Nguyễn-văn-Mười bị ba năm tù về tội chứa súng sấu. Song mới rồi, tiếp được bức thư của cô chị Nguyễn-văn-Mười gửi vào cái-chánh như sau này:

Thưa ngài.

Báo Phụ-nữ Tân-văn số 27 ra ngày 31 Octobre 1929 có đăng vụ án « Việt-Nam thanh-niên cách-mạng » ở Vinh. Sau cùng có nói tên Nguyễn-văn-Mười, 16 tuổi bị ba năm tù về tội chứa súng sấu.

Đấy là một điều lầm của quý báo, xin có mấy lời cải-chính như sau này:

Em trai chúng tôi tên là Nguyễn-văn-Mười, 17

tuổi, bị bắt về việc tình nghi hôm 2 Aout 1929 ở Vinh.

Từ hôm bắt cho đến hôm xử án không thấy đòi hỏi gì hết.

(Hôm xử án (11 Octobre 1929) cũng không thấy đưa ra công dư-đang qu' n Tổng đốc. Và hiện thời nó còn bị giam ở đê-lao Vinh.

Chúng tôi cũng không biết tình hình ra thế nào hết. Vì nếu có tội (?) thì đã bị án, mà không tội thì sao giam mãi, mà không thả.

Mấy lời kính chúc quý báo phát đạt.

Kính thư NGUYỄN-THI-SÁU

SỐ CHI-THU CỦA THÀNH-PHỐ SAIGON QUÁ NĂM 1930 ĐÃ DỰ-ĐÍNH BỞI: XAI NHIỀU MÀ THẤT ÍT. NHƯ VẬY THÌ ĐỢI KIỆP NAO ĐÀN-CỬ THÀNH-PHỐ NÀY, CÓ NHÀ HỒ-SANH MÀ ĐỀ, NHÀ THƯƠNG MÀ SÂM?

Mua khởi trá tiền

Nhà hàng lụa Nguyễn-dức-Nhuân ở đường Calinot số 42 định kể từ ngày 20 Novembre cho tới 31 Decembre bán không lấy tiền trọn một ngày.

Nhơn dịp mua hàng tết, qui ông qui bà xin chớ bỏ qua mua đây đã được hàng tốt mà may ra lại khởi trá tiền nữa.

Cách bán như vậy: Từ ngày 20 Novembre cho tới 31 Decembre 1929 nghĩa là trong 40 ngày đó, qui khách mua hàng hóa chi đều có biên toa giao cho qui khách.

Đến ngày 31 Decembre, đúng giờ năm mai sẽ mời ít vị qui khách đã có mua hàng và ít ban đồng-nghiệp đến chứng kiến, (bữa ấy ai muốn dự xem cũng được), rồi sẽ viết đủ 40 ngày đã bán đó, mỗi ngày viết vào 1 tấm giấy, rồi cuốn tròn lại bỏ hết 40 cuốn vào bao kín. Xóc trộn cho đều, đoán cộ một người có mặt tại đó, bắt ra cho một cuốn, mở ra để nhằm ngày nào thì sẽ thôi tiền đã thâu. Trong ngày ấy lại cho người mua. Về rao trong các báo quốc-âm cho qui khách xa gần hay. Qui khách lấy toa đã mua hàng ra dò xem, nếu ngày đang trong báo mà trúng nhằm ngày biên trong toa, thì cứ đem toa hoặc gửi toa đến mà lấy tiền lại.

Trước đã mua bao nhiêu thì nay trả lại bấy nhiêu.

(Ban hàng mua sỉ không được dự) Đó là: Mua khởi trá tiền tại hiệu:

NGUYỄN-DỨC-NHUÂN

• Phòng lụa đã thuê mới tại

ở số 12 đường Calinot, 42 (kề bên Bombay) SAIGON

Thuộc Rét Rừng hay vô song!

Nhiều người đã nhờ thuốc này mà được lành mạnh và lại tốn ít tiền. Bán tại hiệu: THANG-LONG 20 rue Sabourai Saigon.

THƯƠNG NƯỚC

« Ai có nước mà lại không thương » lời này là của một nhà chí-sĩ ta. Phải, cái tình thương nước vốn là tự-nhiên như tình con thương mẹ; song thương nước mà thiệt là biết thương thì để có mấy ai?

Chẳng những thế, trong bọn thanh-niên ngày nay, có nhiều kẻ tưởng rằng thương nước là một sự kém hèn, là không đúng với cái mode công-sân; cho nên không dám nhận mình là người ái-quốc. Họ thương dân Nga đói; dân Tân-loan; dân Ấn-đô bị áp-chế; thương như thế để cho khỏi yêu tổ-quốc còn lắm gian-nan; thương như thế là tiện việc cho họ thiệt. Trong bài này, tôi không muốn nói về cái hạng người qua siêu-việt ấy.

Tôi xin chỉ nói về hạng người thương nước, mà dám nhận rằng mình thương và là những người đến tận Paris này để học.

Hạng này cũng đông, thường là những thanh-niên chưa qua ba mươi tuổi, sang đây học Luật, Văn-chương, Thuộc, văn-văn. Từ cái hoàn-cảnh một xứ mới mở-mang theo tân-thời như xứ ta, mà thỉnh-linh đến ở một nơi đô-hội phiên-biên như Paris này, cái cảm-giác của họ là cảm-phục cái văn-minh, cái cường-thanh của người, và khinh-bĩ cái hèn-yếu của mình. Lòng khinh-bĩ đó có khi thành ra chán-ngan nữa. Một hôm nói chuyện với một vị học-sanh có tư-tưởng, tôi tỏ ý lấy làm lạ rằng: Sao phần đông thanh-niên ta ngày nay đều ở trong phái hồ-nghĩ, không một mảy nao tin về tư-cách của giống mình, cũng là tiền-đồ của tổ-quốc mình cả. Vị học-sanh ấy cũng công-nhân là quả có như thế; lại kể cho tôi nghe chuyện nhiều người đồng-bang thông-minh rất mực, mà quá chán-ngan về cái số-kiếp của giống mình, lại cũng không tin mình nữa. Có một nhà... đây là vị học-sanh kể chuyện cho tôi nghe, — thông-tục lắm, học giỏi, tài cao, mà bi-quan là thương; ngày ngày cứ âu-sầu, gặp bè-ban cũng không thêm nhún, vì ông ta không tin ai hết.

Cái chủ-nghĩa hồ-nghĩ ấy lần lần đã hành-trường lên tới cực-diểm; ông ta đến nỗi không tin tới ông ta, cũng là bao nhiêu tư-tưởng và hành-vi của mình nữa. Một hôm ông ta bảo bạn rằng mình muốn tự-tử, vì sống cũng chẳng có nghĩa gì, chẳng có ích-lợi gì cho ai; vì nói giống của mình thật

vàng đá kêu lên, mong gì mà một mảy mảy được!

Các bạn thanh-niên khác, may không bi-quan đến cái trình-độ ấy, song cũng là chán-ngan về những nỗi kém hèn của người mình. Họ so-sánh hai cái dân-tộc Tây-Nam, rồi họ bảo tôi rằng: « Đây, anh thử xem người mình hèn quá, dốt quá, thuộc nhà quá, cái gì cũng thua người ta hết! » Bối họ nhún mắt nhìn nhau, cười ra một hơi thất-dại.

Các bạn dốt giả nếu rộng lượng mà tha lỗi cho những kẻ thanh-niên cao-ngạo ấy, họ vẫn có lòng thương nước, mà họ có hiểu những cái nguyên-nhân xa-xôi về lịch-sử, về dân-tộc dân-sanh ở cái xã-hội ngày nay, hấp-thu một cái văn-hóa không có chút gì là liên-lạc với văn-hóa cũ, tự-nhiên là họ phải oan cái đi-vãng, chớ cái lịch-sử và giống-nòi ta. Ai dạy mà họ hiểu cuộc đi-vãng của ta, giống-nòi ta? Bão sao họ không nòng-nòng cho được? Những kẻ hai ba mươi tuổi, suốt mấy năm học toán lịch-sử truyền-cổ của La-mã, Hy-Lạp, Gô-Lôo-xan-xan... trong óc không có chút nào gọi là quan-niệm về gốc-tích của nòi-giống cả; chợt thỉnh-linh được sang trông cảnh vĩ-dại của thành Paris, thì bảo họ đừng chớ dạn ta sao được?

Mà có phải chỉ những kẻ thanh-niên còn đi học, không có cái gốc văn-hóa cũ làm nền-lãnh mới bi-quan như thế đâu? Ông Phạm-Quỳnh, chủ bút báo Nam-Phong là một cái tạp-chi viết bằng chữ ta và chữ Tàu, năm kia đến chơi ở Paris này, khi thuật chuyện lại cho đồng-bào nghe, cũng có những giọng buồn-rầu như thế. Nghe ông Quỳnh nói mà tưởng chừng như dạn ta hèn quá, hèn cho đến nỗi có tài cả nết xấu, làm cho lạc phi-thương như ông, phải chán-ngan về cái tương-lai của nước Việt-nam; vì cái đặc-sắc của những kẻ bi-quan là vừa tỏ cho thiên-hạ biết mình có thấy những cảnh văn-minh đồ-sộ hơn ở nước nhà, và mình là kẻ « xuất-hồ ký loại », tuy là đồng-bào mình hèn mà mình vượt khỏi cái trình-độ hèn ấy.

Đời tôi làm báo mấy năm dài, đã khiến cho tôi có nhiều dịp kính-ngạc như khi đọc bài « Pháp-đạo hành-trình » của ông chủ báo Nam-phong. Tôi vẫn có lòng tin ở nòi-giống, ở tương-lai của dân-tộc ta; tôi tưởng những nhà văn-dòng cho đồng-bang ta sống-còn và phát-dạt, cũng có một cái đạo-đin sâu-xa; vì đọc những lời văn thiêt-tha và nòng-nàng của các báo như Echo Annamite, Tribune In-

digène thì tôi chẳng thể tưởng rằng các nhà bính-bút lại ở về phái hồ nghi. Không ngờ các nhà ấy viết trên mặt báo thì như thế, mà nói chuyện ở trong nhà tư thì lại ú-ê chán-ngán là thường. Sao mà họ lại trái với họ được như thế? Sao mà họ lại hành-vi không hợp với tư-tưởng của họ được như thế? Về phần tôi, nếu tôi cũng không tin về tương-lai của giống nòi ta như vậy, thì tôi quyết không hề vận-dộng cho hoải công.

Cải đạo thương nước không phải như thế đâu. Người ta phải thương xứ-sở, mà phải thương cho trọn-ven kia; nghĩa là thương cho tới cái kỹ-văn, cái gốc-tích của nó. Ngạn-ngữ tây có câu: «*Heu tunc la thuring.*» Vậy ta phải học cho hiểu sử nước ta, cho hiểu cha ông ta thế nào? Thương mà khinh mà không hiểu cội-nguồn, thì kết-quả sẽ ra thế nào? Có nhiều bạn đồng-bang đây, mỗi khi phải xưng cho người ngoại-quốc biết lai-lịch của mình, rằng: «*Tôi là người Annam*», thì có ý then-thùng, hèn-lèn. Chớ vậy! Ta phải tự-cao vì giống-nòi và vì gốc-tích của ta, hơn bốn ngàn năm đã đào-tạo ra cái dân-tộc ngày nay; ta là con cháu những bậc anh hùng như Trưng-Trắc, Trưng-Nhị, và biết bao nhà cứu quốc như Trần Hưng-Đạo, thì sao ta lại phải dỏ mặt trong khi xưng danh mình? Đương cái thời mà các dân-tộc mạnh như ngày nay còn ở ăn rất hỗn-tạp, thì ta đã nhớ cái luân-lý rất nghiêm, dựng thành gia-đình và xã-hội có trật-tự rồi. Một giống người từ trên vùng Tây-Tang, đã biết bao khó nhọc, nào là phá núi-non, trừ giặc dữ, dần dần xuống mãi cho tới Nam-kỳ, đời này sang đời khác, chống mãi với cái cường-bạo của người Tàu, cùng là cái giã-man của Tao-hoa; như nạn lụt ở sông Nhị-hà và ở sông Mê-kông, mà sống còn tới ngày nay, há rằng là một giống hèn? Cái bán-đảo Đông-Dương hơn hai ngàn năm nay đã làm nơi sanh-trưởng của bao nhiêu gia-đình tốt đẹp, bao nhiêu danh-sĩ, bao nhiêu anh-thu, bao nhiêu mẹ hiền, vợ tốt; mãi đến ngày nay, con em Việt-Nam tuy gặp phải cảnh khó-khăn trong lịch-sử, mà còn đua khôn tranh khó, không bỏ tay mà chịu thua cái số-mạng; còn biết khoe nhà chi-sĩ, thương kẻ trung-thành, làm cho cảnh non-sông Annam có một cái vẻ cảm-dòng là thường, thì có cứ gì dảng cho ta chế tở-tiên và lịch-sử. Tở-tiên là lịch-sử mà hèn thì ta có khỏi hèn được sao? Mà ta cứ chế ta, rồi thói-cuộc có đời ta hay được sao. Anh em sang ở xứ người! Cảnh xứ người đâu lớn lao, Paris và bao nhiêu lâu đài lầu là đồ-sở, cũng không nên làm cho ta quên cảnh đẹp đáng cảm-dộng ở nước

nhà! Sự phé-hưng ở trong lịch-sử vẫn là sự phé-hưng; nữa thế-kỷ hay là một thế-kỷ sa-sút, có làm chi mà dảng khiến cho một giống đã có lịch-sử trên bốn ngàn năm phải chế cội-nguồn của mình? Dân nao là không có những khi lên, khi xuống, lúc thanh, lúc suy? Một thế-kỷ trong cái đời vận-vôi của cá-nhân là rất dài, mà trong kiếp sống của một dân-tộc, thì có là bao nhiêu? Ai dám định ần rằng: Thế-sự như ngày nay mãi? Thời, cái hi-quan chủ-nghĩa đối với tiền-dồ tổ-quốc, ta hãy trút sạch xuống sông Nhị, sông Hương, sông Saigon, sông Seine đi! Ta là kẻ thanh-niên hàng-hải, là kết-quả của hơn một trăm đời người đã oanh-liệt biết bao trên một cái giang-sơn tốt-đẹp; ta phải hy-vọng, ta phải có đức tin, ta phải tìm con đường để noi theo, sao cho xứng đáng là kẻ thừa-hưởng cái sự-nghiệp quý báu mà cha ông oanh-liệt đã để lại cho. Ta phải có nghị-lực đủ để hành-dộng! Đạo thương nước là ở đó.

CAO-CHÁNH.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng 54 56 đường Pellerin. - Saigon

Đây-thếp nói số 748 Tên đây-thếp: CRÉDINATA
 - Nhận lãnh tiền gửi không hạn kêu là «*Comptes Courants de chèques*» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4.1%) mỗi năm.
 - Nhận lãnh tiền gửi có số «*TIẾT KIỂM*» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5.1%) mỗi năm. Số này để cho người tiền-tăng rút ra khỏi phải chờ hay trước và chờ đợi lâu. Gửi số bao nhiêu cũng nhận.
 - Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là «*Dépôts Fixes*» cho lời 6 phần trăm (6.1%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng dặng nhưng mà tiền lời lãnh 4 phần trăm (4.1%) mỗi năm cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới bữa rút ra. - Mua bán ngân-phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng đây-thếp. - Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương du-học bên Tây. - Cho vay đặng giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đồng-báo đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-Hàng). - Cho vay có người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-chứng hiện tại đủ. - Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.
 Công-ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà CHỈ cho qui đồng-báo biết rõ về công việc Nha-hàng hay là bán buôn.
 HUYNH DINH-KHIEM, Phó-hàm, ở Gò Công, Danh-dự Hội-trưởng, TRAN-TRINH-TRACH Hội-dồng Hội-nghị-tư, ở Bạc-liêu, Phó Danh-dự Hội-trưởng, TRƯƠNG-TẤN-VI Phó-hàm ở Châu-độc Chánh Hội-trưởng, Bàn-Tri-sự, NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ ở Saigon, Quản-lý Hành-sự.
 Pháp-định Tổng lý: P. LÊ-VĂN-GỒNG.

NÓI VỀ SỔ SÁCH BUÔN BÁN

Gần đây các báo đăng tin rằng quan Toàn-quyền sắp ký nghị-định buộc các nhà buôn ta và Hưc-kieu ở Đông-Pháp này phải làm sổ sách buôn bán hẳn-hoại, và cái nghị-định đó bắt đầu từ năm 1930 sẽ thi-hành.

Nhơn vì có tin ấy mà có nhiều bạn đọc-giã viết thơ cho tôi, biểu tôi nói cho các vị ấy biết về luật-lệ buộc phải làm sổ-sách buôn bán ra thế nào?

Về cái nghị-định sẽ thi-hành việc buộc phải làm sổ sách buôn bán ở Đông-dương, thì ta phải chờ coi nghị-định ra thế nào, nhưng bây giờ tôi hãy nói về cái chế-độ buôn bán hiện đương thi-hành ở bên Pháp, tưởng cũng có ích cho độc-giã.

Trong Thương-luật (*Code de Commerce*) từ khoản thứ 8 và những khoản đi kế-tiếp sau, bắt buộc những nhà buôn bán ở trong đất thuộc nước Pháp, đều phải làm sổ-sách phân-minh. Sự bắt buộc như vậy, có ích lợi thế nào, ở dưới đây tôi sẽ nói. Đó chính là một sự giữ gìn cho xã-hội và cho dich thân các nhà buôn bán nữa.

Sổ-sách buôn bán chia làm hai hạng:

- 1- Hạng bắt buộc.
- 2- Hạng tùy ý.

Đây tôi sẽ bàn rõ ra, theo cái thứ-tự ấy.

Nói về sổ sách bắt buộc

Những thứ sổ sách bắt buộc nhà buôn phải làm, thì có những sổ sách này:

- a) Cuốn sổ nhật-ký (*Livre Journal*).
- b) Cuốn sổ chép các giấy tờ (*Livre de copie de lettres*).
- c) Cuốn sổ kê-khai hàng hóa tài-sản của nhà buôn (*Inventory*).

Cuốn nhật-ký là để biên chép hàng ngày, những khoản được nợ hay mắc nợ của nhà buôn, cùng là mọi công cuộc buôn bán, hàng hóa v...v... nói tóm lại tức là cuốn sổ để biên mỗi ngày, coi nhà buôn chỉ ra bao nhiêu, thâu vào bao nhiêu. Chiếu theo khoản thứ 8 trong Thương-luật, thì mỗi tháng nhà buôn phải ghi chép rõ ràng những món tiền chi-tiền ở trong nhà mình. Nhà lập luật định ra như vậy, cốt là muốn rằng cuốn Nhật-ký phải biên chép như thật thiết điều gì có quan-hệ đến của cải và vốn liếng của nhà buôn vậy. Ví dụ như nhà buôn ấy có được thừa-hưởng cái gia-tài nào, hay là để cho con một món tiền nào, những cái đồ cũng đều phải ghi

sổ, để cho biết những món tiền mà nhà buôn đã chi-tiền về việc riêng của mình, cho nhà của mình lúc bính-như là bao nhiêu.

Luật buộc như thế là có ý nghĩa và cần đáng làm, là phòng lúc nào chẳng may nhà buôn bị khánh-tán, thì tòa có thể đem sổ-sách đó ra xét coi từ trước, người chủ tiệm buôn có sai lãng không, số chi-ra có chính-lịch qua với số được lợi không. Nếu xét ra mà có như vậy, thì tòa sẽ đem người chủ nhà buôn đó ra tòa trừng-trị, xử vào tội xử nợ thường (*banqueroute simple*), chiếu theo khoản 402 trong Hình-luật, thì ở làm tù 2 tháng tù, nhiều lắm là 2 năm.

Còn như cuốn sổ chép thơ, cũng là cuốn sổ mà luật bắt buộc nhà buôn phải có. Khoản thứ 8 trong Thương-luật định rằng các nhà buôn, nhà nào cũng phải có cuốn sổ chép những bức thơ của nhà mình gửi đi; còn những thơ của người ta gửi lại thì phải bỏ trống bỏ mà cất đi cẩn thận.

Khoản 9 trong Thương-luật lại bắt buộc các nhà buôn, mỗi năm nào cũng phải làm sổ kê-khai sự-nghiệp (*inventaire*), biên chép đồ đạc, hàng hóa, nhà cửa, cùng là các món tiền mình thiếu người ta, hay là người ta thiếu mình là bao nhiêu v...v... rồi mỗi năm phải chép vào một cuốn sổ riêng, để dùng vào việc ấy.

Sự làm sổ sự-nghiệp này, nhà buôn có việc làm riêng lấy mới mình (*son seul privé*), nghĩa là không cần phải có trưng-tôn hay là nó-tê làm chứng.

Cuốn sổ sự-nghiệp, theo như cái tên của nó đã bày tỏ ra đó, chính là để cho biết sự-nghiệp tài-sản của nhà buôn mỗi năm ra thế nào, thanh hay suy, lợi hay lỗ.

Bà thư số nói trên đó, bắt đầu là nhà buôn hay là công-ty nào đã lập ra ở đất thuộc của nước Pháp, thì đều phải làm sổ sách hẳn-hoại như vậy. Nếu như không tuân theo, thì sẽ bị tội.

Khoản nói đến sự bị tội với luật pháp, hãy nói về sự nhà buôn nếu không làm sổ sách phân-minh, thì có thiệt hại ngay cho mình. Trước hết, ví dụ như mình có việc gì kiện-cáo với nhà buôn khác, phải ra tòa pháp-đình, cần có chứng cứ đem trình cho tòa xét, vậy mà mình không có sổ sách, tức là

không có chứng cứ, thì mình phải chịu phần sút lý nhiều lắm. Bởi vì có sổ sách, ghi chép vào đó, cũng tức như là thế cho giấy tờ giao-kéo buôn bán vậy. Nói ví dụ như một nhà làm nghề chuyên chở hàng hóa, nếu không có sổ sách phân-minh, lỡ khi ra tòa, thì lấy chứng cứ đâu bày tỏ ra rằng mình có giao-kéo với ông X để chở hàng hóa, hay là với ông Y để dọn nhà v... v...

Sau nữa, nếu nhà buôn không làm sổ-sách như thế, thì có hai và nguy-hiểm ngay cho mình. Khi mà việc buôn bán thanh vượng, số mình thâu vô nhiều hơn là số mắc nợ người ta, khi đó thì không ai làm rầy rà chỉ mình là trái với những khoản 8 và 9 ở trong Thương-luật. Song gặp khi việc buôn bán thua lỗ, mình nợ người ta nhiều hơn là người ta nợ mình, thì bấy giờ cái tình-thế đổi ra khác hẳn. Nhà buôn nào chẳng làm sổ sách phân-minh, đến khi bị Khánh-tán, thì tòa có thể huộc vào tội vỡ nợ thương, và có khi bị tù nữa là khác. Ấy là khoản 386 trong Thương-luật định như vậy.

Kỳ sau tôi sẽ nói về những sổ sách tùy ý muốn làm thì làm.

TRỊNH-DINH-THẢO.
Luật-khoa, Tân-sĩ, Trang-sur
tại Saigon.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chứng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ấn ượng thế gì?

Có phải là biểu chúng nó ấn dùng rờng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ở 1 Con hời con hời
..... Uống sữa **NESTLÉ**

PHỤ-NỮ' HU'Ố'NG-TRUYỀN

Cái tuổi lấy vợ lấy chồng bên Ấn-độ.

Chẳng những chi ở nước ta và ở Tàu hồi xưa, mới có tục lấy vợ lấy chồng sớm, mà cái tục ấy, ở nước Ấn-độ ngày nay vẫn còn. Ai cũng biết rằng con nít mới lớn lên mà đã kể hôn sớm, thì kết-quả rất có hại cho sự sanh-dục về sau.

Năm 1921, người ta tra xét ra, thì ở bên Ấn-độ, có tới 1.250.000 người vợ và đàn bà góa chồng, mà chưa tới năm tuổi; có 2 triệu rưỡi đầu chưa tới mười tuổi, và có 48-1. các cô thiếu nữ vào lứa mười và mười lăm tuổi, đã có chồng rồi.

Chá h-phủ Hồng-mao cũng thấy sự hại về chỗ trai gái lấy nhau sớm như vậy, cho nên mới ra đời luật cấm, và định rằng nếu con gái chưa tới mười bốn tuổi mà đã lấy chồng, thì cha mẹ có tội.

Nước ta có lẽ ở Nam-kỳ ít sự lấy nhau sớm, chớ ở Bắc-kỳ hãy còn cái tục có con mới độ mười hai tuổi đã định vợ gả chồng. Mong sao chính-phủ ở đây cũng ra luật cấm ngăn đi, và định tuổi hôn-nhơn mới được.

Một người đàn bà tự vận di để can chồng cờ-bạc.

Ban đồng-nghiệp Hà-Thành Ngộ-Báo mới rồi đăng tin rằng ở ngoài Bắc có một cô lấy phải người chồng ham-mê cờ-bạc lắm, làm được đồng nào đều mất về cuộc đồ đen hết; vợ đã có nhiều lần can-ngạn, nhưng mà anh chồng vẫn giữ chừng nào tật nấy, không chừa bỏ chút nào. Vợ biết rằng không thể can-ngạn chồng được, cho nên mới tìm liêu mình tự-vận. Khi tuyệt-mạng, cô nói lại rằng mình tự-vận đây, cốt là để can-ngạn chồng đừng cờ bạc nữa.

Than ôi! Giữa lúc phong-hóa đảo-diễn như vậy, mà có người đàn-bà có chí tiết thế ấy, thật là đáng khen đáng phục. Nếu anh chồng không tỉnh-ngộ lại mà chưa thôi hư tật xấu đi, thì có lẽ là cầm-thủ, chớ không phải là người vậy.

Một người bị mật đã giết 19 người đàn bà mà linh chưa bắt được.

Bên Đức mới rồi, phát sanh ra một vụ án thật lạ; có một tên hung-thủ rất bí-mật, đã giết 19 người đàn bà; mà linh cảnh-sát hết sức dò xét lâu nay nhưng không thấy tung tích của nó đâu hết.

Bấy lâu nó chỉ dụ đàn bà con gái, hiệp đáp người ta giật lấy của, rồi giết chết, đến người thứ 19 rồi. Có khi nó lại báo cho linh cảnh-sát biết rằng người bị giết chôn ở chỗ nào, đào xâu bao nhiêu thước, thì thấy xác. Quả nhiên đào lên thì có thiệt.

Thằng hung-thủ đó thật là bí-mật, hiện nay cảnh-sát và trình-thám đương truy tìm hết sức, mà chưa biết nó là ai. Nó còn ở trong nước, hay là trốn đi ngoai-quốc rồi? Có lẽ nó ở ngay trước mắt, mà linh không biết chăng?

Cán dùng một người đàn-bà nấu ăn đồ Annam cho thiện nghệ - do nơi nhà số 65 đường Massiges Saigon.

Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam

Khoản tiền thâu vào trong ba tháng Aout, Septembre và Octobre 1929

Trong ba tháng 8, 9, 10 này, vì mắc về công-việc mở cuộc thi lấy người đi và lo liệu cho học-sinh xuống tàu, thành ra tình-hình thâu-nhập của Học-bổng Phụ-nữ Việt-Nam ra sao, bốn-báo chưa công-bố được.

Nay tính số lại, thì kết-quả như vậy:

Tháng Aout

138 vị mua trọn năm	6 \$ 00	=	828 \$ 00
100 vị mua nửa năm	3 00	=	300 00
35 vị mua ba tháng	1 50	=	52 50
2 vị mua bốn tháng	2 00	=	4 00

Cộng : 1.184 50

Tháng Septembre

104 vị mua trọn năm	6 \$ 00	=	624 00
(Trong số này có 2 vị mua lại)		=	624 00
72 vị mua nửa năm	3 00	=	216 00
(Trong số này có 13 vị mua lại)		=	216 00
36 vị mua 3 tháng	1 50	=	54 00
(Trong số này có 8 vị mua lại)		=	54 00
2 vị mua 4 tháng	2 00	=	4 00
2 vị mua 10 tháng	5 00	=	10 00
1 vị mua thêm 9 tháng	4 50	=	4 50

Cộng : 912 50

Tháng Octobre

92 vị mua trọn năm	6 00	=	552 00
(Trong số này có 16 vị mua lại)		=	552 00
133 vị mua nửa năm	3 00	=	399 00
(Trong số này có 84 vị mua lại)		=	399 00
56 vị mua 3 tháng	1 50	=	84 00
(Trong số này có 15 vị mua lại)		=	84 00
1 vị mua 10 tháng	5 00	=	5 00
1 vị mua 4 tháng	2 00	=	2 00
1 vị mua 2 tháng	1 00	=	1 00
2 vị mua thêm 9 tháng	4 50	=	9 00
1 vị mua thêm 8 tháng	4 00	=	4 00

Cộng : 1.056 00

Tổng cộng trong ba tháng ấy số tiền của bốn-báo thâu vào do ở sự báo báo là 3.153 \$ 00. Truất ra 15 % thì được 472 \$ 95, vào phần của Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam.

Ngoài số tiền 472 \$ 95 này ra thì còn số tiền của các vị hảo-tâm gởi cho, xin kể như sau này:

Mme Sang à Hồn-quần	5 \$ 00
MM. Lê-Nam-Hưng, Phan-thiết	9 00
Phan-thanh-Khuyến	6 00

Phan-thanh-Cần	4 00
Mme Nguyễn-thị-Kính	3 93
Tam-Tông-Miêu, Minh-ly-đạo	20 00
Một ông giáo ở Phú-Lâm	5 00
Mme Carrière à Saigon	5 00
Nguyễn-thị-Thu, Vinhlong	3 00
M. Lê-văn-Thảo, Đặng-lừng-Phước, Mytho	3 00
Buổi chợp bóng thâu được	97 45
Tiệc tiền hành còn dư	109 50

270 58
472 95

Trong 3 tháng Aout, Sept. và Oct. cộng : 743 53
Số trong 3 tháng Mai, Juin và Juillet gởi tại Việt-Nam Ngân-Hàng, kể cả tiền lợi : 1.887 00

Tổng cộng : 2.630 59

Trong số 2630 \$ 59 này đã lấy ra 1.500 \$ 00 mua được 16.312 francs 50. Vậy là học-bổng có 2 comptes ở Việt-Nam Ngân-Hàng, một *compte piastre* và một *compte franc*.

Compte piastre còn : 2.630 \$ 59 - 1.500 \$ = 1.130 \$ 59.
Compte franc có được : 16.312 f. 50.

Các khoản đã xuất ra để cấp cho 2 trò Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai trước khi đáp tàu Metzinger qua Pháp bữa 29 Octobre 1929: tiền sắm sửa quần áo, mua đồ cần dùng, tiền tiêu, tiền trả học-phi ở bên Pháp trong 3 tháng đầu và tiền xai vật v. v. tính ra hết 190 \$ 30 và 9.595 quan tiền lấy (francs).

Hiện nay là 28 Novembre 1929, khoản học-bổng ký tại Việt-Nam Ngân-Hàng còn được :
Compte piastre : 940 \$ 29.
Compte franc : 6.717 f. 50.

Xin nhớ rằng từ tháng Novembre trở đi, giá báo sáu tháng : 8 \$ 50 ; giá báo ba tháng : 1 \$ 80. Chỉ có mua năm và mua từng số là vẫn nguyên giá cũ thôi.

Việt-nam Công ty Bảo hiểm xe hơi

HỘI NẮC DANH SỐ VỐN 200.000 \$
Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin-SAIGON
Pháp-định Tổng-ly : LÊ-VĂN-GỒNG

Giấy thép tất : ASSURANA Giấy thép nói 748
1- BẢO KÊ XE HƠI GIÁ RẺ HƠN HẾT.
2- KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

Hội chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Qui ngay tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Qui-ngại khỏi cực lo g chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe ở hãng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

VẤN-ĐỀ VIỆT CHỮ' QUỐC-NGŨ'

Trong số báo thứ 28, chúng tôi có đăng bài của ông Phan-Khôi bàn về sự viết quốc-ngữ, trong đó có động từ hai vị lã-nho và tiền bối trong báo giới ở Nam-kỳ ta là ông Đặng Thúc-Liêng và ông Nguyễn-Chánh-Sát, nói rằng hai vị ấy viết quốc ngữ chính cái tên mình mà sai. Sau khi bài ấy ra, chúng tôi có gặp Nguyễn-Chánh-Sát tiên-sanh. Tiên-sanh vẫn giữ thái độ hòa nhã và khiêm-l遜 như mọi ngày, chỉ cười và nói: « Ông Phan nhiều chuyện quá. » Trong trí của tiên-sanh, chắc cũng cho lời ông Phan nói là p'ái.

Còn ông Đặng, thì có bài của công tử là Đặng-công-Thăng gửi lại phản-đối, chúng tôi theo lẽ công-bằng, đăng ở dưới đây, cho rộng dư luận. Bài này tuy là công tử Đặng-công-Thăng ký tên, nhưng có lẽ là bài của lão tiên-sanh viết, mà Đặng công tử chỉ phụng-sao mà thôi. Vì thường thấy lão tiên-sanh xuất bản sách gì, đều có công-tử phụng-sao hay là phụng-hiệu hết thảy.

Theo ý chúng tôi, và bao nhiêu các bậc thức giả, cũng vậy, thì chữ quốc ngữ của ta ngày nay, tất phải cần-hấn-lấn làm sao cho nó thành ra một lối văn chương đúng đắn của mình, chứ không thể nói như ai, lưỡng lỵ chữ quốc ngữ không quan hệ gì, viết sao cho có văn có tiếng là đủ. Bởi vậy chúng tôi xin mở rộng cột báo của chúng tôi, đăng đón rước những ý kiến hay, hiểu mong có bổ ích cho vấn-đề quốc-ngữ.

P. N. T. V.

Viết tên của ông Đặng-Thúc-Liêng cần gì bỏ chữ G?

Cùng ông PHAN-KHÔI phúc-biện

Phan-Khôi tiên-sanh nhũ-giám:

Tiên-sanh từ hồi vào Nam-Kỳ đến nay coi có ý muốn cải-lương nhiều việc, nhất là cách làm văn, cách viết chữ quốc-ngữ ở Nam-Kỳ v.v. v. Tôi thấy thể kính tiên-sanh về mục-đích ấy lắm; nhưng kính bao nhiêu, sau khi đọc suốt các bài của tiên-sanh càng buồn bấy nhiêu. Buồn cho tiên-sanh nhiều cái thuyết cầu-kỳ bất hiệp chân-lý. Buồn thời buồn, chứ chẳng muốn cãi-lầy với tiên-sanh làm gì những sự không dám vô bổ.

Chỉ vì mới rồi đây, Trong Phụ-nữ Tàn-văn số 28, ngày 7 Novembre 1929, tiên-sanh luận về chữ quốc-ngữ có nhiều chỗ sai-lầm; lại đề-cập nghiêm-quản của tôi với ông Nguyễn-Chánh-Sát để làm đại-biểu cho sự lầm-lộn ấy. v.v. v.

Ông Sát, tiên-sanh đã nhân ông là « một nhà làm báo tiền-bối, và nho-học có tiếng ở xứ này », có lẽ ông sẽ phúc-biện với tiên-sanh, như hơn mười mấy năm về trước ông dùng tờ Nóng-Cỏ Min-Đàm mà phúc-biện cùng Công-Luân-Báo vậy. Còn phần tôi đây, thay mặt cho nghiêm-quản của tôi đương lúc này tiêu-diệu hóa đống, không quang-tâm gì đến sự đọc báo nữa, mà phúc-biện với tiên-sanh.

Tiên-sanh nói ông cố-đạo nọ bày ra chữ quốc-ngữ? Tiên-sanh chắc một mình ông ấy đem cả [tri

lực ra mà gây dựng thứ chữ ấy không? Vậy chờ hội Giám-Mục ở Quảng-Trị bày ra chữ quốc-ngữ lúc trước ở đâu?

Tiên-sanh nghĩ rằng tên của nghiêm-quản của tôi viết ra chữ quốc-ngữ phải bỏ chữ g mới đúng. Tiên-sanh chưa rõ nguyên-hủy nên nghị vậy; nếu rõ lại thời phải phục ngay. Vì nghiêm-quản của tôi muốn viết chữ tên ra chữ quốc-ngữ, đương thời — 46 năm về trước — Việt, Pháp tự-diễn của ông Trương-Vinh-Kỳ chưa có, của ông Huỳnh-Tĩnh-Trai mới ra đời, mà không có chữ đó, nên hỏi thăm Trương, Huỳnh các ngài quen nên mới chỉ cho viết chữ LIÊNG là nơi theo *thiêng-liêng* đã thành văn trong các sách Thiên-chùa-giáo. Đến năm 1889 Việt, Pháp Tự-Điền của ông Trương-Vinh-Kỳ xuất bản, ông Génibrel lại nói xuất-bản « Việt-Pháp Quốc-Âm Tự-Điền » mới gia nhập chữ ấy vào, mà lại chia ra có g và không g. Thật vậy, tiên-sanh muốn coi tự-diễn cổ, khi nào rành đến thơ-viện của tôi coi chơi.

Bây giờ tiên-sanh cứ tự-diễn mà các nghĩa chữ Liêng là nôm, và Liên là chữ. Xét lại, Vương là vua với Vương Vấn viết một chữ; Quốc là nước với chim quốc cũng viết như nhau; nôm chữ lẫn nhau, tự-diễn sao vậy cả? Có sao đâu.

Vả lại, danh-từ cốt để dễ bề xưng-hô, nên cần

có dấu đặt-biệt một chút. Tiên-sanh có thấy nhiều người Pháp, mỗi khi gặp tên mình trúng vào vát, họ sửa lại hoặc thêm k, c, q, v. v. hay không? Sửa như thế rồi tiên-sanh lấy tự-diễn nào mà các nghĩa? Chữ In-go-li-so (English) và pho-ran-xe (français) là thông-dụng nhất ở ngũ-đại-châu, đại hán-lâm-việt có, đại văn-sĩ có. Cớ sao lại có những chữ (I) *sloid, slew, practise, v.v. v.* và (Ph) *rumb, tortillart, touchau*, muốn viết ra (I) *sloyd, slue, practice, v.v. v.* và (Ph) *rñumb, tortillord, toucheau* cũng được vậy?

Văn-tự nào cũng vậy, khi thêm viết vậy, khi bớt viết khác, đều có duyên cớ. Ví như chữ KHÔI, qui danh, muốn thêm ở trên đầu một chữ đầu *kh*, bên tả chữ như đứng *kh*, dưới đích chữ y rạch *kh* bỏ chữ đầu *kh* đi được. Hoặc bỏ chữ *kh* mà thế chữ thôn *kh* vào cũng được.

Còn quốc-ngữ, chữ *tàng tạt, giàng minh, cang rang v.v. v.* có g hay không g chẳng thất luật chi cả. Bất quá chia ra tiếng N. và T. mà thôi. Tiên-sanh vẫn hay coi Việt-Pháp Tự-Điền, nhắc lại e nhầm tai.

Tôi thường nghe, và có lúc thấy nghiêm-quản của tôi dùng quốc-văn làm sách mười bộ, và viết báo tâm nhà. Ấn-công nhiều người thông Việt-Pháp Tự-diễn mới, thường bỏ chữ g trong tên, mà nghiêm-quản của tôi cười rồi sửa thêm vào. Ấy là tại ý nghiêm-quản của tôi giữ theo lời của các ban cổ-nhân, và lưu tình kỷ niệm; chứ chẳng phải lo chi sai với tự-diễn ngày nay mà phải sửa đi sửa lại cho mất công, rộn chuyện.

Ồ! Văn-tự quốc-ngữ! Quốc-ngữ! Meo luật không ai bày! Hán-lâm-việt đâu? Mà cứ bắt bẻ g hay là không g, c hay là t. Ngạc lắm, thôi bây giờ xin qui hồ viết cho thông nghĩa, đừng « dốt dốt » như tiên-sanh đã nói rồi mà chính chỗ đó phải nói sót (Phần nhiều các ông làm báo trước xưa là nhà nho còn sót lại...) phải không? Còn nhiều chỗ tiên-sanh *đề nài, rồi to*, như là: « *canh nông* », « *kính-tê* », « *khách trú* », « *tùy theo* », « *đương thời budi này* », v.v. v. đề vào Phụ-nữ Tàn-văn và Thần-Chung đó (I). Tiên-sanh có rõ là dùng quấy với chữ quốc-ngữ của Nam-kỳ chưa? Quấy lắm.

Thần-Chung số 232, khoản thứ 7, có câu giải nghĩa Luân-Ngữ, Tiên-sanh nói: « Phan-Tri xin học cấy, ngài trả lời nói rằng: « Ta chẳng bằng kẻ làm vườn. » Luân-Ngữ nào mà tiên-sanh các nghĩa đó? Viết chữ « *đung* » làm, mà nghĩa không rành,

« *đung* » làm gì? Rồi đây, học-thuyết, thì-thời của tiên-sanh còn nhiều chỗ phải đề ý chỉnh-chỉnh lại mới xong.

Gặp làm có một đờu khuyen tiên-sanh đứng vì thiếu hai đàng báo, mà hồi họ viết tin, viết báo tin; phần nhiều ý tưởng loan, như trong Phụ-nữ Tàn-văn số 28 này, kết-luận của tiên-sanh dạy phư nữ rằng: « Các cô hãy học viết đung trước đi đã, rồi các cô học nhau rây về sau, kể các câu, câu nào viết chữ quốc-ngữ đung thì các cô cho làm rần, rựu đến nhà; còn không, thì đuổi họ đi cho rành. Thà ở góa cả đời, chớ đung lấy anh chàng không biết viết! »

Thật khổ cho tiên-sanh, cái cô hay có cách ken chông cho các cô sao mà « *quê mua* » than quá! Hiện thì, các ông tân-sĩ, cũ-nhân, tu-tai, từ-từ chi lớn, mấy lúc màng lo học Pháp-văn, nào cần có ai lo làm chi viết chữ quốc-ngữ cho được chữ « *đung* » của tiên-sanh. Mà các cô thiếu người học xuân, có lựa tại-hoa nào cho bằng tại-hoa của mấy trang thanh-niên tân-học ở nơi « *khua-mục* » xuất thân đó? Tinh-thế thì-nhiên; chớ có lẽ nào đi ken chông chỉ có một cái văn-bằng Quốc-ngữ mà thôi? Tiên-sanh dạy nữa thôi? Ai nghe lời thêm hai!

Rốt hết, tôi lòng tiên-sanh: « *Khố lãn lao tác khách, thả mạc hảo vi sư!* »

Đặng-công-Thăng con ông Đặng-thúc-Liêng.

???

Phần hoa Cholon đưng dần,
Chụp ảnh có liêm Quảng-châu tuyệt-vời!
Thợ rất khéo máy kim-thời
Quần chỉ sáng tối kẻ trời nắng mưa,
Tâm bình vì thấy công ra,
Khách-đưa thử ghé coi vira lòng chàng?

QUẢNG-CHÂU
Chụp ảnh kim-thời ở số 42B,
Quai đê Choquan, gó: đường đacario
CHOLON

Hỡi nông bao!

Hãy tiên tận đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyền qui vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền đê thì không làm gì đưng đê

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

VĂN-UYỄN

Đi đường gặp bão

Chiều trời dương sáng sủa,
Mây kéo bông đen dày .
Ngủ ngất đường tung bụi,
Mịt mù gió cuộn mây.
Ngần ngơ chim mất ổ,
Xao-xác én tan bầy,
Bốn phía cùng vang động,
Minh ta đứng mãi đây...

Khuyến bạn nhà nông bị bão vừa rồi

Gặp cơn trời gió bụi,
Này hỏi bạn nông-gia !
Nước vỡ, lo khơi nước,
Nhà xiêu, liệu chống nhà,
Trồng cây rồi hái trái,
Dứt cỏ mới lên hoa.
Thời thế còn xoay chuyển ;
Mùa sau sẽ tốt mà...

SAI-SƠN P. H. C.

Trò đời

Người thời mạp trắng kẻ gầy đen,
Rò khéo trò đời thật đảo-diên !
Đứa phải làm ăn trông tựa cú,
Thằng ngồi bệ vệ sướng hơn tiên.
Nào mình trình-độ đầu thua kém ?
Mà nó hoành-hành cứ tự nhiên !
Đó chị em xem nông nổi đấy !
Chớ nghe quán hoẹt, nói bình-quyền.

Mme HƯƠNG-MINH.

Tiền'chống du học

Chiếc bóng phòng văn, sá lạnh lùng,
Mong chàng du học, học cho thông.
Bốn phương hồ-thĩ chàng ra sức,
Trăm việc gia-đình thiếp gắng công.
Gió Á mưa Âu, chàng chẳng quản,
Sóng Ngò biển Sở, thiếp vui lòng,
Còn trời, còn đất, còn non nước,
Quyết tât còn phen cạn biển đông.

LÊ-HOÀ THÔN-NỮ.

Bà Triệu-Âu

Giỏi thay giòng họ Triệu !
Cân quốc chí anh hùng.
Cứu nước liêu thân gái,
Đuổi thù gỡ ách chung.
Giặc Ngò nghe khiếp hãi,
Đất Việt tiếng vang lừng.
Thành bại nào sá kể !
Treo gương bạn má-hồng.

Bà Nguyễn-thị-Xuân

Vận nước dương xoay chuyển,
Quần thoa cũng vậy vùng.
Liều thân lo cứu chúa,
Xông trận quyết thay chông.
Kháng-khái khi lâm nạn,
Kiên trinh lúc khốn cùng.
Ngàn thu danh nữ-kiệt,
Gương sáng hãy soi chung.

Thăm mộ người chí sĩ

Chiều thu qua viếng mộ Phan-công,
Căm kích lòng ta lại hồi lòng :
Đất đỏ tuy chôn người chí-sĩ,
Bia xanh bền tạc dấu anh-hùng,
Hồi chuông canh-tỉnh càng vang động,
Tiếng trống dân-quyền vẫn gióng rung.
Này hỏi ai ơi ! qua viếng mộ !
Thương người nên nghĩ đến non sông.

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare

(CỬA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lành làm mẽ theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lành làm bình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có
đủ hạng và đủ màu.
Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHẸ

Do nơi : M. VILLA Ingénieur
N° 43, Rue de Massiges Saigon
Téléphone : N° 965

Iten và hàng thêu satin đủ các màu
của người Bắc làm ra dùng để đi biểu ai
làm kỷ niệm hay mừng về việc đám
cưới, tân-quan, coi lịch sự và quí lăm.

Có bán tại hiệu:

M^{me} V^{ie} Nguyễn-chi-Hoà

82, Rue Catinat — SAIGON

PHỤ-NỮ' GIA-CHÁNH

Về mục Gia-chánh; từ hôm khởi sự đăng toa ăn
lời này, có nhiều chị em gửi thư nói rằng : vì mua
báo không có đủ báo số 1 và số 2, nên có nhiều món
đã biên ra toa ăn, mà chị em chưa được đọc. Còn
nhiều bài của ông Docteur Đôn nói về vệ sinh trên
số 1 và số 2, chị em cũng muốn biết. Vậy kỳ này
bổn-báo xin đăng lại những bài Gia-chánh Vệ-sanh
ở số 1 và số 2, xin chị em đọc vì sự ích lợi chung
cho đồng bào mà lượng biết cho.

Các món ăn

(Đăng lại bài số 1 và số 2)

CÁ KHO NƯỚC DỪA

Cá làm rời khứa cho đều, sắp vào nồi đổ nước
mắm vừa xấp xấp, bắc lên bếp chum lửa cho sôi ;
đem hai trái dứa xiêm cứng, nạo lấy nước đổ vào
kho, để lửa riêu-riêu, chừng thấm coi khứa cá
vàng, màu sậm là ăn được.

CÁ KHO MẬT ONG

Cá sắp vào nồi, đổ nước mắm vừa xấp, mua độ
3 su mật ong trắng, rưới vào cá cho đều, lửa chum
vừa chừng. Khi sôi hớt bọt cho kỹ và chế thêm
một bát nước lạnh ; bớt lửa để riêu-riêu, cá vàng
là vừa.

CÁ KHO TIÊU

Sắp cá vào nồi, đổ mỡ vừa béo, nước mắm vừa
đặc với cá, hành lá, tiêu cho nhiều, 1 su đường thẻ
và chế một chút nước màu, lửa chum riêu-riêu rặc
lại, đổ cá là ăn được.

CÁ KHO MUỐI

Đây là cách kho cá biển. Cá biển kho nước mắm
thì đắng mùi, lại xăn, vì nó là loại ở nước mặn,
vậy phải dùng muối mà kho.

Trước hết cá làm rời, khứa cách nào tùy ý, khứa
xong, liệu như 1 con cá chét, hay cá thu, lớn nhỏ
tùy mình định cho vừa ăn mà lượng muối. Muối
với 1 su hành (cả lá lẫn củ) với một trái ớt; cá ba vát
đám chung với nhau cho nhỏ, xong rồi thì bóp
muối bám vào với cá, ướp mỗi khứa cho đều. Nồi
thì phải chế mỡ mà sắp vào dưới đáy một lớp, trên
sẽ sắp cá. Bắc lên bếp lửa, nó ra nước muối và cá,
đừng coi chừng cá hơi tãi mặt sẽ chế nước sôi vào,
khỏi mặt cá một chút, nước cá sôi hớt bọt cho
kỹ, chế một chút nước màu, để lửa riêu-riêu cho
tối cá vàng là được.

CÁ KHO THƠM (QUẢ GIỪA), MĂNG

Cá lọc hay cá bông làm sạch rồi khứa dày mỏng
tùy ý. Thơm gọt cho hết mắt, xắt nhỏ bằng tay cái
hay vuông con cò cũng được. Măng luộc rồi hay
còn sống cũng xắt một khổ như thơm. Sắp thơm
và măng dưới nồi, trên sắp cá. (nếu thêm thịt heo
thì càng ngon).

Đổ vào vài trái ớt sừng hoặc ớt bị, chế nước mắm
vô cho khỏi mặt cá, đổ vào 2 muỗng nước màu, 3
lếp hành lá xắt nhỏ.

Chum lửa kho cho thấm, chám vô 2 và nước
sôi rồi để lửa riêu-riêu cho rục lại thì vừa ăn.

CÁ KHO MẮN

Cá chẻm, cá chầy, cá chét, cá phen hay là các
thứ cá trắng, muốn kho mặn phải bắc nước cho
sôi, rồi nêm nước mắm cho vừa mặn mặn, muốn
để ớt hay tiêu vô thì tùy ý, song ớt thì ngon hơn ;
đoạn sẽ thả cá vào kho cho chín. (Lúc thả cá phải
coi nước cho thiệt sôi), hớt bọt cho sạch và lúc cá
chín nên nêm lại cho vừa ăn.

CÁ NẤU NGÓT

Kho mặn khác, nấu ngọt khác, cũng mấy thứ cá
trên đó mà muốn nấu ngọt thì phải bắc nửa nồi
nước, nêm 1 và nước mắm, hành lá cắt khúc với
củ dăm chung với ớt để vô nồi nấu cho sôi. Cá
làm rời khứa dài vắn tùy ý, thả vô nước sôi đó.
Trước khi thả cá vô phải nêm coi nước sôi cho
vừa ăn, như mặn hay nhạt thì phải thêm nước sôi
hoặc thêm nước mắm, có thêm thì phải để cho
sôi lại rồi sẽ đổ cá vô nấu cho đến cá chín.

Thứ cá này phải liệu cho khi cá chín thì vừa
đúng bữa ăn cho sốt dẻo, nếu để mất hơi hoặc để
nguội rồi hâm đi hâm lại thì không ngon.

CAO-THỊ NGỌC-MÓN.

Toa ăn số 3

- | | |
|--------|---|
| SỐ MẠI | 1- Canh nui (nouilles) nấu cá lọc |
| | 2- Chả dòn ăn rau sống * |
| | 3- Cá thịt kho thơm măng |
| | 4- Đậu hủ xào tôm thịt |
| | 5- Nước mắm tỏi ớt và tương |
| | 6- Đờ trắng miêng. |
| CÁNH | 1- Canh bắp cải hầm xương heo. |
| | 2- Cá chét, hay cá lười trâu lán bột chiên ăn
muối tiêu hay nước mắm * |
| | 3- Tôm khô, thịt heo kho tiêu hủ ky, bún
làu, củ hành. |
| | 4- Cá thịt kho sòm mới còn lại |
| | 5- Sườn nướng ướp nước mắm tàu hay
nước mắm ta * |
| | 6- Nước mắm tỏi ớt. |
| | 7- Đờ trắng miêng. |

CÁC CÁCH VÊ-SANH

Đờn bà có thai

Đờn bà con gái, mạnh giỏi, từ mười tuổi cho đến bốn chục tuổi, thường thường có kinh nguyệt đúng kỳ, huyết tốt và vừa đủ, mất một tháng thì phải tưởng rằng người ấy có lẽ có thai.

Từ ngày thọ thai cho đến ngày sanh thì có hai trăm tám chục ngày, hay là chín tháng mười ngày.

Trong nửa lúc đầu, nghĩa là trong bốn năm tháng đầu, tuy biết có thai, song cũng chưa dám chắc thiệt hay không. Trong lúc ấy đờn-bà thường hay đổi tánh khác thường, có người ăn uống như thường, có người lại thêm ăn món lạ, thêm chua, thêm ngọt, thích món ăn này, ghét món ăn kia. — Người thì ham ngủ, người thì bợn da mữa luôn luôn, có khi ăn uống chẳng động, ốm-o gầy-mòn, cho đến đôi một hai khi phải hư thai. Có người nổi nhiều mucle trên mặt hay trên da bụng. Trong lúc ấy thai còn ở nơi da dưới, trần dẻ ruột dả và bóng dái, nên người đờn-bà phải bôn uất và bắt đi tiểu thường hơn khi trước, chừng được hai tháng, thì cái thai lớn bằng trái cam; bốn tháng rưỡi thì bằng cái đầu dừa nhỏ mới sanh và thai lên cao gần rún người đờn-bà.

Từ bốn tháng rưỡi sắp tới thì cái thai máy động và thầy thuốc hay là mu, để tai vào nơi bụng người đờn-bà thì nghe động tiếng trái tim dứa nhỏ nó nhảy. Khi nghe động tiếng trái tim và hay thai động thì chắc làm sao người đờn-bà cũng có thai.

Vài lời khuyên người có thai.— Người có thai mấy tháng đầu chẳng nên làm công chuyện nặng nề, động địa tới chỗ da dưới, chẳng nên đi xe dầm mạnh lắm, (như xe hơi chạy đường không bằng tháng, xe bò, xe máy).— Chẳng nên đứng lâu lắm, nhứt là trong mấy ngày đúng kỳ có đường kinh nguyệt khi chưa có thai. Ăn uống cũng như thường, song đừng để cho bôn lắm; như hai ba bữa không đi xóng, uống chừng một hai muống café dẫu xô (huile de ricin) không phải uống như thế là xô dẫu, ấy là uống cho nhuận trường đi tiểu một hai lần mà thôi. Có nhiều thứ thuốc nhuận trường khác nữa, song trước khi uống phải hỏi quan thầy hay mu. Mấy tháng đầu chẳng nên hóm rữa trong cửa mình lắm, vì thai còn nhỏ, có khi

sợ động nó hư, như có huyết trắng nhiều khó chịu thì lấy nước nấu chín và xà-bong mà rửa ở ngoài, lấy chừng một cục phèn chua bằng ngón tay cái, bỏ vào trong một thau nước chín mà rửa cũng được. Chẳng nên bận quần áo chật, bó mình lắm, và cột dây lưng chặt lắm.

Coi chừng như căng có sưng, đi tiểu ít, thì tức khắc phải cầu mu hay quan thầy coi; khi vậy thì trong nước tiểu thường có albumine — là một vật như trong trắng trứng gà; — như có, phải lại cho quan thầy coi cho thuốc.

— Như ở xa, trước khi đi đến quan thầy, phải cứ đừng ăn mặn, vật chỉ có muối cứ hết; uống sữa hay ăn cháo với đường. Bệnh có albumine trong nước tiểu, ấy là bệnh trái cật, bệnh độc và nếu để lâu thì phải hại cho mẹ và cho con; phải nhiều khi bị phong nặng, hoặc thai phải hư;

nếu không thì ắt dễ sớm; — còn con sanh ra thì eo-ót khó nuôi. Con so chừng dặng tám tháng, con ra chừng gần chín tháng, người có thai phải lại gần cho mu hay quan thầy coi thai nằm có thuận hay không. Thường cái đầu dừa nhỏ trở xuống; song có khi thai nằm ngược trở cẳng xuống, trở đầu lên. Có khi nằm ngang đầu bên này, dít bên hông nọ, như thai không thuận thì người ta sửa ở ngoài, trở nó lại cho thuận, chứ không phải động tới trong cửa mình mà sửa cho ngay. Phải phòng lo trước sự ấy, vì lúc chiến bụng sửa khó và có khi hiểm nghèo cho mẹ và cho con nữa.

Như thai thuận và trong mình mạnh khoẻ, chừng một tháng hay mười lăm bữa trước ngày sanh, người đờn-bà phải ăn ở cho êm ái, chẳng nên đi xa, làm công chuyện nặng, ăn uống quá độ, rầy rà vãn vãn. Mình mấy tắm rửa cho sạch sẽ, ăn ngũ cho thông thả đúng giờ.

Trong khi chờ ngày sanh, phải lo sắm sửa đồ dùng cho đứa nhỏ, áo khăn, tả nói, mũng phải lo sắm sửa đồ dùng mỗi vật cho có thứ tự. Sau sẽ nói về lúc làm-bồn, về sự nuôi đờn-bà nằm chờ và cách săn-sóc con trẻ mới sanh.

Y-KHOA TÂN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN.

Cái án Cao-Đài

Có gởi tại:

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Calinat.
IMPRIMERIE J. VIẾT, 85 rue d'Ormay.
CĐ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

MU'ÒI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CÔ
PHẠM VÂN-ANH

Dự một cuộc mất tinh của học-sanh Anram

Em sang Pháp hồi đó, tại Paris còn có tờ báo của mấy anh em học-sanh và lao-động ta, kêu là *Việt-Nam-Hồn*. Cái tên nghe thì rung động và cảm-kích, nhưng cứ con mắt của em xem ra, thì cái hồn Việt-nam chẳng phải đâu ở trong tờ giấy trang mực đen đó. Tâm chi có phần nên khen, nhưng mà cách làm có chỗ nên chê lắm. Thứ nhứt là mấy ông chủ-trương hơi có ý tự phụ, mà cách sắp đặt thiệt là tầm thường, thành ra chỉ trong có mấy tháng trời, mà cái hồn ấy phải tiêu mất.

Hôm nay — còn nhớ chừng như ngày 15 mai hay là Juin 1926 — đương đi dạo chơi ở đường Saint-Michel, định đi thẳng lên công-viên Luxembourg hóng gió, thấy có một anh học-sanh ta đưa cho một tờ truyền-đơn, mới liếc mắt xem qua, em bắt rùng mình vì cái tựa đề rằng: « *Đông đương có loạn chăng?* » Rồi ở dưới nói tới hôm nay học-sanh và lao-động Việt-nam tổ-chức một cuộc mất-tinh thật lớn tại trường Cao-đẳng Xã-hội-học (*Ecole des Hautes Etudes sociales*) đặng phản-đối về việc ông Nguyễn-An-Ninh bị bắt (Hồi đó vì việc rải truyền-đơn ở Saigon mà ông Nguyễn-An-Ninh bị bắt). Dưới có kể tên cả những người sẽ diễn-thuyết trong cuộc mất-tinh ấy, toàn là người Pháp: Ernest Outrey, nghị-viên Nam-Kỳ, *Félicien Challaye*, giáo-sư, *Henri Barbuse*, văn-sĩ, *Vaillant Conturier*, nghị-viên cộng-sản, chủ-bút báo *Humanité*, còn mấy ông nữa em quên mất tên, với lại một nhà văn-sĩ da đen là *René Maran*. Em lấy làm lạ, sao cuộc mất-tinh của người mình tổ-chức, kêu là cuộc mất-tinh thật lớn, mà không có ai là người mình dự vào hàng các diễn-giả, để cho người Pháp nói hết. Song thấy các vị diễn-giả đã kể tên trên kia toàn là người danh-tiếng, hoặc về học-vấn, hoặc về khautài, hoặc về chánh-trị, mà lại mỗi người một đảng một phái, nay cũng gặp nhau, thì chắc là nói năng hùng-hồn, tranh-biện dữ lắm; mình tuy là đàn bà con gái, chưa muốn dính chi với chánh-trị mặc lòng nhưng gặp dịp này cũng muốn đi coi cho biết. Nghĩ vậy rồi định bụng sao tới nay cũng đi dự. Lúc ấy có mấy cậu học-sanh đứng gần đó, mình chẳng hỏi cũng nhảy miệng nói với mình: « Có chớ có đi, rủi bị tui nó bắt bắt-từ. » Em không đáp lời gì, nhưng nghĩ bụng: « thầy kệ ».

Chín giờ tối hôm ấy, ở các phòng chánh của

trường Cao-đẳng Xã-hội-học đông người thiệt, đến đôi không có chỗ mà đứng. HẾT thấy có lẽ được ba trăm người. Người mình vừa học-sanh, vừa lao-động, được chừng sáu bảy chục người, còn thì đều là người Pháp. Trong số người Pháp đó, phần nhiều là bọn cộng-sản, cô-quần khăn choàng, đầu đội cái kết, vì họ nghe có ông lãnh-tu của họ là *Vaillant-Conturier* diễn-thuyết, cho nên đến nghe đông chớ kỳ thật chẳng phải quan tâm chú ý gì đến việc ở Đông-Pháp, ông *Vaillant Conturier* có tài nói giỏi lắm, bọn cộng-sản rất ưa nghe.

Khi đúng giờ, bàu xong ông chủ-toạ và hai viên thi-sự rồi, cử-toạ đều ngồi lặng trang, có lẽ con muỗi bay qua cũng nghe tiếng, ai nấy chăm chăm, chờ đợi mấy người danh-già kia đang đàn diễn-thuyết. Chín giờ mười lăm, chín giờ rưỡi, chín giờ bốn mươi lăm, cho tới mười giờ đúng, chỉ thấy có người ra kẻ vào, tiếng ta chuyện nhỏ, chờ không thấy ai diễn-thuyết cả. Tờ ra mấy vị đã đăng tên kia, chẳng có một ai tới; ai nấy đã nóng lòng sôi ruột, có ý bức tức, thì có hai vị học-sanh ta lên nói lằng xằng ít câu, mỗi người chừng mười lăm phút, nói dả buồn, lại có một vài câu xúc-phạm quá, có mấy người Pháp — có lẽ là con nhà thuộc-địa — đứng lên phản-đối; lại đến đôi thiếu chút nữa thì sanh sự đánh nhau lớn, người này người kia can hoài mới êm. Chính lúc đó, mắt em thấy cái thằng ngồi bên cạnh em, chẳng biết là đảng gì phái gì, rút súng lục ra toan bắn, sau nó suy nghĩ thế nào rồi lại thôi. Tờ ra ở Pháp, ngôn-ngữ tự-do mà gây sự phá đám cũng tự-do lắm. Hèn gì mỗi khi có kỳ tuyên-cử, hay là có cuộc nhóm hội gì, thường xảy ra nhiều chuyện xung-đột, nhiều anh bẻ đầu sứt tai.

Sau một lúc ồn-ào đó, thì có một người cao lớn da đen mắt trắng, đầu nhọn tóc quăn, là ông *René Maran* lên đàn nói. Ông nói lời lẽ hùng-hồn, ý-kiến có thứ tự lắm, ai cũng lắng tai nghe, và phục người da đen kia sao dạn dĩ và giỏi tiếng Pháp vậy. Thật, ông *René Maran* tuy là người da đen, nhưng mà học Pháp-văn giỏi, đã từng xuất-bản nhiều bộ tiểu-thuyết là cái tinh-cảnh ở thuộc-địa; có bộ đã được viện hàn-lâm *Goucourt* phát phần thưởng cho. Bảy nhiều đó đủ chứng tỏ là nhà văn-sĩ có tài. Nghe như ông *Nguyễn-Phan-Long* ta cũng đương viết cuốn tiểu-thuyết, muốn lãnh phần

thường của viện hàn-lâm Goucourt đó.
 Xong đó rồi thôi, vậy là cuộc mết-linh giải-tán. Thiên-hạ đi ra hình như than-phiên lấm, than-là mình tổ-chức không nên thân, gặt họ có những ông này ông kia diên-thuyết, báo hai họ đến nghe, mà rút cuộc lại chẳng có gì hết. Họ nói cái đầu đề thì trương-hoàng ra cho lớn như cái nhà, mà câu chuyện thâu lại có bằng con kiến, tức như là nói « đơ cao đánh nhẹ », theo câu tục ngữ của mình.

Sau cuộc mết-linh ấy về, cảm-tưởng của em cũng hơi chán-ngán. Tưởng là anh em học-sanh và lao-động ta ở Pháp, tất là đồng tâm hiệp lực với nhau có tổ-chức, có liên-lạc lấm mới phải, nhưng coi cuộc mết-linh hôm ấy, và nhiều cuộc mết-linh sau thời-gian mười tháng của em ở Pháp, cũng là coi những buổi nhóm của các hội học-sanh và lao-động, thì thấy rõ ràng mỗi người một ý, mỗi người một đảng, cùng ghen ghét nhau, xô xát nhau, cũng lộn-xộn tâm-thường như phần nhiều các hội-đảng ở trong nước vậy. Tiếng nổ, ở xa nghe tưởng là tiếng súng thần-công, lại gần coi thì là cây pháo giẫy.

(Còn nữa)
 PHẠM-VĂN-ANH.

Khen den Suoi đon

Tôi xin nhắc lại với qui đon quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặng hay rằng :

Tôi vẫn đương làm những kiểu khăn đất riêng tùy ý ưa thích của mỗi đon : xin viết thơ nói rõ mấy lớp và lấy ni tôi sẽ làm y theo gởi lại, cách lãnh hóa giao ngân số phí tôi chịu.

- Bùne hạng 1er mỗi khăn 3 \$ 50
 - Nhiều gó hoặc cầm nhung 3 . 00
 - Thư thường ngoài chợ 1 . 50
- Khăn đặt có trữ bán là tiệm ông Nguyễn-Dức-Nhuận Saigon.

NGUYỄN-VĂN-BÚP — Propriétaire
 SUỐI-ĐỜN — LAITHIÈU

Nguyễn-minh-Chiêu

Représentation — Commission — Courtage
 72 RUE PELLERIN - TÉLÉPHONE 988
 ADRESSE TÉLÉGRAPHIQUE: CHIÉU 72 Pellerin SAIGON

Mua ruộng đất, phố xá, nhà cửa — Bán gach bông bằng xi măng và cimen-thạch giả, Lãnh làm má bằng cimen-thạch giả — Bán sáo tây (stores) Bán đủ hết các thứ máy. Lãnh làm pháo lấy đủ kiểu v. v.

Rượu tây đủ thứ — Vật thực và nhiều thứ hàng hóa bên Tây.

Rượu chát « Rừng Nam-Việt » (ngon, ngọt, bở) xin đồng báo uống thử. Uống rồi thì không chịu uống thứ nào khác hết. Xin catalogue thì thấy hàng tôi có nhiều thứ rượu lạ và tốt và hàng hóa nhiều lắm.

Sự thanh-vượng của báo giới Nhật-bôn

Người Nhật dám nói với người Âu Mỹ rằng : « Công-việc của các ông làm trong mấy thế-kỷ, thì chúng tôi chỉ làm trong năm chục năm, cũng theo kịp các ông vậy. » Ấy là nói thiệt, chớ không phải là kiêu căng đâu.

Họ văn-minh tiến-bộ mau thiệt. Cứ coi ngay về phương-diện báo-giới, Bảy chục năm trước, khắp trong nước Nhật chỉ có một tờ báo thôi, vậy mà ngày nay họ có trên 1000 tờ báo hằng ngày rồi. Những tờ báo ấy thật có ảnh-hưởng và giúp đỡ vào cuộc tiến-hóa của nước Nhật nhiều lắm.

Mấy tờ báo lớn của họ, như báo Assaki và Maniki, sửa sang xếp đặt đúng theo lối mới bây giờ ; nhà báo có nhiều máy bay và máy chụp hình vô-tuyến-diện để thông tin tức. Các báo hằng ngày lấy cái chữ-trách giáo-dục dân-chúng làm chữ-trách của mình. Còn các tạp-chí cũng vậy : Họ mở ra các buổi diên-thuyết, các cuộc thi bay, thi võ, thi vẽ, thi đẹp luôn luôn.

Việc thông tin của họ cũng mở mang tốt bực, nhà báo nào cũng dùng không biết bao nhiêu là phông-sự, cho đi lấy tin tức các nơi ; họ chủ-ý thứ nhất là việc nước Tàu. Người ta nói trong hội vua Chiêu-Hòa làm lễ dâng-quang, một mình tờ báo Maniki cho tới 200 phông-sự đi lấy tin tức. Bất cứ là các vị hoàng-thần, quốc-thích, chánh-khách, đại-thần, hề bực cảng ra là có hai ba anh phông-sự kèm theo hỏi han sẵn đón, chép từng việc, ghi từng lời, gởi ngay về cho báo đặng.

Ngó báo-giới của người ta như vậy, rồi ngó lại báo-giới mình, thì biết trình-độ báo-giới mình còn thấp kém quá.

Phụ-nữ Tân-văn sắp tổ chức một cuộc du-lich, để cho các ông, các bà các cô, đi coi những thắng-cảnh trên Đê-thiên Đê-thích và nghỉ mát ở Dalat. Một số báo khác sẽ nói rõ về cách tổ-chức cuộc du-lich này.



NÓI CHUYỆN THÈ-GIÓ'I

THO' CHO BẠN

Chuyện Âu-châu liên-bang. Các thuộc-địa đối với vấn-đề ấy.

CHỊ HUYNH-LAN

Sau khi em viết thư nói chuyện với chị về tòa Nội-các Briand đổ, rồi từ ấy đến nay, mấy tuần lễ em không có bức thư nào viết tiếp nữa.

Vì cũng không có việc gì la. Nước nào cũng có việc cả đó, nhưng chỉ là chuyện xảy ra ở trong nước mà thôi, không có ý-nghĩa gì quan-hệ đến quốc-lẽ cho lắm. Bên Pháp, thì ông Tardieu đã lập xong tòa Nội-các mới, coi thế được nghị-viện phần nhiều tin cậy, có lẽ sống được lâu. Bên Tàu thì việc Trung Nga cũng vẫn lóng thông như trước ; đánh chưa ra đánh, hòa chưa ra hòa ; còn trong nước thì ngày nay thật rối loạn như trước rồi. Phùng-Ngọc-Tường, Trương-Phát-Khue, Tôn-Lương-Thành là mấy tay quân-phiệt cũ-khỏi, đều nổi lên phản-đối Trương-giới-Thạch dữ lắm. Hiện nay một mình Trương-giới-Thạch mà chống với ba bốn mặt ! cái đại cuộc này mai nó đi ra làm sao chưa biết.

Nhưng chuyện ấy có vậy thôi, em hãy để đó. Kỳ này em muốn nói với chị một chuyện cũng hay, là chuyện « Âu-châu Liên-bang »

Thế nào kêu là « Âu-châu Liên-bang » (Etats-fédérés d'Europe) ? Nghĩa là các nước Âu-châu muốn kết liên cả lại với nhau thành ra một nước hiệp chúng gần giống như nước Huê-kỳ bây giờ vậy.

Cái nghị-án ấy, gần đây dư-luận bên Âu-châu bàn tính với nhau dữ lắm. Vì sao họ lại đề-xướng lên cuộc liên-bang như thế ? Nói tóm tắt lại, là vì thấy mỗi chiến-tranh rồi loạn, bao giờ cũng hay xảy ra trong các nước Âu-châu với nhau ; mà lúc nào xảy ra cuộc chiến-tranh như thế, thì cả Âu-châu đều phải chịu-lụy vay mượn một ông trợ-phủ ở Mỹ-châu là Huê-kỳ. Chẳng những lúc có chiến-tranh mới vậy mà thôi, ngay như bây giờ đương hòa-bình, mà về công-nghệ, thương-mại, vật-sản, v... v..., nói tóm lại là về vấn-đề kinh-tế, Huê-kỳ muốn cạnh-tranh để dẹp cả Âu-châu, nguy hiểm cho Âu-châu lắm. Bây giờ muốn tính cuộc hòa-bình, muốn giữ mình về việc quyền-lợi cho chắc-chắn, thì làm cách nào cho Âu-châu kết-liên

với nhau thành ra một đoàn-thể, về chính-trị và về kinh-tế cũng vậy. Vì đó mà họ bàn nhau muốn lập Âu-châu Liên-bang.

Chị ơi ! Họ liên-bang hay không liên-bang mặc họ, tưởng không quan-hệ chi tới chị em mình. Song có chỗ tưởng ta nên biết, là chỗ quan-hệ đến thuộc-địa. Bây giờ Âu-châu chia ra từng nước, thì thuộc-địa của nước nào là của nước ấy được bươn-đào, được hưởng lộc. Song một mai họ hiệp lại với nhau thành ra một liên-bang thì bây giờ thuộc-địa sẽ ra làm sao ? Ăn chung nhau hay là của ai nấy hưởng ?

Có nước bàn tính như vậy :
 Khi nào mà các nước Âu-châu còn có thuộc-địa ở ngoài Âu-châu, thì hết thấy các dân-tộc Âu-châu, đâu có thuộc-địa hay không nhưng đã là Âu-châu Liên-bang rồi, thì phải cũng được hưởng chung với nhau, bình-quyền bình-đẳng với nhau. Hết thấy các thuộc-địa là cái kho tàng chung để cung-cấp các vật-liệu cho cả Âu-châu Liên-bang đặng.

Cái ý-kiến ấy, hình như các nước Âu-châu đều cho là phải cả, nếu không ăn chung chịu chung với nhau như vậy, thì ai cần liên-bang làm gì ?

Chị nghĩ đó mà coi, nếu mai Âu-châu thành ra Liên-bang, thì bây giờ một giãi non sông gấm vóc của ta, ruộng có nhiều kẻ cấy lúa, rừng có nhiều kẻ chặt cây, cuộc buôn bán có nhiều chủ, đường sá có nhiều đầu giầy, vì nước ta có nhiều nguồn lợi lắm, thì như mà bươn-đào, biết bao giờ đi hết. Nếu mình không lo, không tính, không mạnh, không giỏi lên, thì chừng đó e miếng ăn cũng không còn, phải không chị ?

Song cuộc Âu-châu liên-bang không thành được đâu. Vì nội Âu-châu, có nhiều dân-tộc, khác nhau về mäch-máu, về lịch-sử, tranh nhau về quyền-lợi, về miếng ăn, không dễ gì mà kết-liên được với nhau. Ngay bây giờ, mới dự-dinh như vậy, mà Hồng-mao đã tính rằng nếu Âu-châu thành ra Liên-bang với nhau, thì Hồng-mao tuy cũng là Âu-châu mặc lòng, nhưng mà hiệp với Irlande, Canada, Nam-Phi-châu, Úc-châu và Nouvelle Zélande v. v.

Bức thư của ông Trần Trinh-Trạch phản-đòi về cái tin đồn lúa ảm

Thật, trong Phụ-nữ Tân-văn số 28, xuất bản ngày 7 Novembre, chúng tôi có đăng cái tin ở Bắc-liêu và Cà-mau đồn rằng dân đòi ở đó mua lúa của ông Trần Trinh-Trạch mà bị lừa ảm. Mỗi khi nghe cái tin ấy, chúng tôi cũng ngao ngán, nhưng sau suy nghĩ lại thì không tin, là vì bấy lâu vẫn biết ông Trạch là người có lòng phước-thiện, như lúc dân đói này ông có thể nói gương các nhà hào-phủ Âu-Mỹ, bỏ ra mấy chục ngàn gia lúa mà phát cho dân đói, chứ có lẽ nào lại bán lúa ảm cho ai mà thủ lợi bao giờ.

Nhớ vậy, ngay ở dưới cái tin đồn kia, chúng tôi cũng noi tiếp rằng: «Lẽ nào một người cho thành-phố Saigon 150 ngàn đồng lập nhà thương, lại làm những chuyện nhảm tâm như thế? » Câu ấy lúc là bày tỏ ra chúng tôi không tin cái lời đồn kia, mà cũng bày tỏ ra lời đồn kia là vô lý vậy.

Nay tiếp được thư của ông Trần gửi lên, biện bạch về việc đó, chúng tôi rất vui lòng đứng dưới đây, để chứng tỏ tấm lòng phước-thiện của ông Trần. Còn tiếng đồn kia, tưởng ông Trần cũng chẳng nên quan tâm đến làm gì. Ông là nhà giàu có, lại sẵn lòng, bấy lâu nhiều người đã biết, vậy ông cứ kể tiếp làm việc phước-thiện đi, đồng-bào, xã-hội cũng sẽ biết cho ông mà.

P. N. T. V.

Bacliéu, le 13 Novembre 1929.

MONSIEUR TRẦN-TRINH-TRẠCH,
Conseiller prié à Bacliéu

à MONSIEUR NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN,
Directeur du « PHỤ-NỮ TÂN-VĂN » Saigon

KÍNH ÔNG :

Tôi đọc từ « PHỤ-NỮ TÂN-VĂN » ngày 7 Novembre, thấy có lời đồn CAMAU than phiền rằng tôi bán lúa ảm. Tôi lấy làm lạ. Vậy tôi tam đòi hàng sau này cho ông rõ.

Nhơn vì ở các làng trong quận Camau, như dân cơ cần, nhiều nhà đầu tìm có lúa cũng không tiền mà mua. Bối có ấy, quan chủ-tỉnh Bacliéu có bản tình với tôi; tôi chịu xuất lúa làm ở điền tôi tại làng Phong-thanh, quận Gia-rai (Bacliéu) chừng 12.000 gia, tôi thì đứng ghe chài nhà mà chở lúa, quan chủ-tỉnh cho mượn tàu đồng ghe chài lúa và

là đất thuộc của họ, mà thành ra Liên-bang kia! Âu-châu muốn liên-bang cần phải có Hồng-mao vào phe mới mạnh, vậy mà Hồng-mao lảng ra, thì đời nào cuộc liên-bang thành.

Thế là ta cứ trông cậy ở nước Pháp mà lo tự-lập tự-cường, khỏi lo có ngày kia mang cái thân làm tôi đòi nhiều chủ vậy.

THANH-NHÂN.

các làng thuộc về quận Camau và Quān-an, dựng bán nhẹ giá, cho dân nghèo. Tôi đã trú nghĩ muốn giúp lúa cho dân cơ cần từ hồi tháng Juillet 1929, song phải đợi lệnh quan chủ-tỉnh, đến tháng Octobre mới khi sự xuất 12.000 gia mà bán giúp, như đã nói trên đây.

Ghe chài chở lúa đầu 5.000 gia, đến quận Camau, quan chủ-quận phân ra cho 6 làng, song mỗi làng đều ở cách xa nhau 10, 20 ngàn thước nên nhờ có tàu đồng ghe; vả lại dân thì nghèo, tới đâu cũng bán chịu, đến nay tiền lúa cũng chưa thâu. Có vài làng như Hưng-mỹ, có lãnh lúa chia cho dân rồi, còn làm đơn xin mua thêm của tôi 40 gia nữa.

Nội quận Camau và Quān-an được 20 làng, tôi mới giúp lúa cho dân ở 6 làng, vậy sự tế-cấp này chưa đủ, tôi còn tính cho một chài lúa nữa mới đủ số đã định trước.

Tôi đã chịu các sở hui chở đến chỗ bán 1 \$ 60 một gia, lại bán chịu, thì có đều chi là thủ lợi. Vả lại có nhiều điền-chủ thiếu lúa phát cho tá-diễn, có đến một chỗ làm tôi tại Phong-thanh mà mua, như MM. Ngô-khắc-Mẫn, cựu Hội - đồng - quận - hạt, MM. Mathias Nhung, Côn, v. . . v. . . chẳng có chẻ lúa ảm.

Mùa năm rồi 1928-1929 trời dừ mưa lúc tháng 9 Annam, đến mùa lúa chín, tôi thâu vô vựa, không còn nước mưa tưới, cho đến đổi lúa ảm. Đại phẩm lúa trong một làm; cũng có một chút ít lúa vàng hạt, xay ăn vô hại, vì tôi nhớ lại năm trước 1927-1928 tôi có chở lúa vàng hạt còn nhiều hơn, phát cho nhơn-diễn và uông người mua ăn, đều không ai chẻ lúa ảm.

Ấy vậy tôi tưởng rằng, kẻ nào nói tôi bán lúa ảm, thủ lợi, thì làm lạc lắm, có ý làm cho người ta ngã lòng không muốn làm việc phước-thiện.

Những người nói như vậy, chắc là không thạo nghề nông. Lúa trong vựa thì nhiều, thấy có hạt lúa, vàng một chút ít, liền kêu rêu là lúa ảm, vậy dễ lời cho những người có mua lúa của tôi 5, 3 gia mà ăn, nếu ai chẻ lúa ảm, đem trả lại cho tôi, hay là trước khi, đứng lãnh tại nhà việc làng làm chi.

Nói tóm lại, tôi xin ông Chủ-nhiệm tờ « PHỤ-NỮ TÂN-VĂN » chỉ cho tôi biết nhơn dân người nào than phiền rằng tôi bán lúa ảm. Nếu quả lúa lúa xấu, ảm, xay ăn không được, tôi không lấy tiền, nói chắc hẳn như vậy.

Còn như chuyện không có mà truyền ngôn cho ngã lòng người có da làm việc phải, tổn của tổn công chẳng nài, thì ông trả lời làm sao cho tôi biết.

TRẦN-TRINH-TRẠCH

Gần đây trong nước có những việc gì

Hơn ba chục người bị bắt ở trên Cao-miền giải về Saigon hồi cuối tháng trước, thì đều được thả cả rồi, chỉ còn một vài người đang bị giam, là vì quan bồi-thẩm chưa hồi tới. Đó, vậy mà khi mới bắt giải ở Nam-vang về, các báo tây ở đây la ó lên rằng cộng-sản với hội-kim, và nói chắc chắn rằng có nhiều giấy tờ kêu là quan-hệ. Tờ ra không có chuyện gì hết. Trong những người bị bắt, chẳng ai có tội gì, mà đồng giấy tờ quan-hệ kia, chỉ có mấy cái facture, mấy bức thư nhà mà thôi. Có người có cuốn truyện Kiều thôi, mà lính kin Nam-vang cũng bắt người ta, nói đó là tàng-trữ sách quốc-cấm. Lạ thật!

Mới rồi ở Soctrang, cũng xảy ra một vụ án-mạng bí-mật. Người ta vớt được xác một người đàn-bà lối ba chục tuổi, trôi linh linh ở trên sông Bassac, chỗ gần cầu Đại-ngãi. Người này bị dao chém ở cổ, hai tay trói chặt, và hình như bị ngâm dưới nước đã lâu ngày rồi. Chắc là vì ngoại tình hay là vì tiền của chi, mà bị ai giết đây. Người đó là ai, không biết, nhưng xét trong mình có cái giấy thân của tên Nguyễn-văn-Bình, chẳng rõ là chồng hay là tình-nhơn của người kia. Bây giờ người ta đương tìm nã tên Nguyễn-văn-Bình kia, thì tra ra vụ án này liền.

Ai cũng còn nhớ hồi tháng bảy tây mới rồi, có hai chị em cô Uyên ở Bắc-giang xuống Haiphong, rồi bị có người dụ tới một chỗ đất trống, rút súng sáu ra bắn chết cô Uyên. Vụ đó là vụ án chánh-trị. Cô Uyên là người của sở lính kin phải đi dò xét chuyện gì về Việt-nam Quốc-dân đảng, cho nên bị người trong đảng giết đi. Tòa cho việc đó là tự một người tên là Dương-hạc-Đình chủ mưu. M. Dương-hạc-Đình đã bị án nhưng trốn thoát rồi, song còn nhiều người đồng mưu. Ngày 15 Novembre mới rồi, lính kin ở Haiphong, lại bắt được 14 người, cho rằng những người ấy cũng dự mưu vào

việc giết cô Uyên. Bắt đầu từ ngày 18 mới rồi, chánh-phủ đã thi hành cái nghi-định ngày 30 Junn 1929, buộc những người ngoại-quốc (trừ người Tàu ra, vì người Tàu đã theo một chế-đo riêng) ở Đông-Pháp phải lấy giấy can-cước và nộp số tiền tạm-lưu về Ai không có tiền nộp, thì phải có người nào quen biết ở đây đứng bảo-lãnh cho. Ta nên nhớ rằng cũng cái nghi-định ấy, định rằng từ nay sắp sau, người Pháp ở bên Pháp muốn sang Đông-dương, thì phải ký-qui số tiền tạm-lưu khi về. Chánh-phủ làm vậy là phòng-bị về chỗ có nhiều người sang liền, kiếm việc chẳng có, lại bảo hai nhà nước chịu tiền tạm-lưu cho vì

Tuần-lễ trước, ở Trung-kỳ như dừ qua, đến đổi có nhiều chặng đường, lại bị ngập. Mưa lớn hơn hết, là từ Quảng-binh, cho tới Quảng-Ngãi, con đường thuộc-địa số 1, tức là đường thiên-ly đi thẳng từ Saigon ra Hanoi, bị ngập ở gần Huế, xe có bị ngừng lại, không đi lại được.

Hội trưởng phòng Thương-mại là ông Darles đã từ chức, để ra Hanoi trở vào ngạch cai-tri lại, nghĩa là lại ra làm công-sứ như trước. Ai cũng còn nhớ ông Darles trước làm công-sứ Thiãng-nghyễn.

Sau việc đó, ông ấy mới vào Saigon sanh-như trong các hãng buôn bán, đã từng làm quản-ly cho hãng rượu Fontaine và sau làm Hội-trưởng phòng Thương-mại. Ngày thứ năm tuần trước, phòng Thương-mại bầu Hội-trưởng mới; kết-quả ông Martini được trúng cử.

Ngày 22 mới rồi, có một ông vua ở xứ Kapur-tala bên Ấn-đô ghé qua Saigon ta. Chánh-phủ tiếp rước theo lễ đế-vương. Trong ba ngày ngày ở Saigon, thì ở tại phủ Toàn-quyền đường Norodom. Sau có lên Cao-miền xem Đế-Thiên Đế-Thích, và do đường đó qua Niêm.

Phùng-Phi-Phương
15 và 17 SAROURAIN
SAIGON **Bán đồ kỹ-nghệ**
Bắc-kỳ, như đồ
đồng, đồ chạm,
đồ căn, ghế salon
bằng gỗ và trác
thiết tốt v. . . v. . . **Giá rẻ.**

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:
Tam-Kỳ Khách-Lầu
Ở đường Bd Gallieni n° 11-13-15-17-23-29
—:— SAIGON —:—
Chỗ này là nơi đường lớn có xe điện ra về Saigon và Cholou, ngay nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho qui khách làm
Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. **Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KY**

TIỂU-THUYẾT TÀU CỦA BAO-THIÊN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG DỊCH-THUẬT

LỊCH SỬ CÔ PHU'ONG

VIII

(Tiếp theo)

Phượng-nương thấy vậy không thể cầm lòng được nữa, liền lấy mu-soa chùi nước mắt cho tôi, mà thỏ thẻ nói rằng :

— Vương-quân ơi, phải biết rằng đấng nam-nhì chỉ có chấy máu đào chớ không bao giờ chịu sa nước mắt ! Nay Vương-quân có điều khổ não gì mà đến nỗi mắt cả cai khi-phách trương-phu đi như vậy. Nay xin hãy tạm ngưng nước mắt, cho thiếp giải tỏ mấy lời tâm-phúc đã nao. Mấy lời khẩn-cầu của chàng, không phải là thiếp có ý cư tuyệt đối, song le chàng hãy thủng-thắng, để cho thiếp được suy nghĩ kỹ đã, chớ muốn bắt thiếp phải trả lời ngay thì không thể sao được ! Thiếp nay, cha mẹ sớm khuất, anh trên em dưới không ai, thì đã đành rằng thân này có thể tự-do quyết-dinh được. Tuy nhiên việc là việc trong đại, có quan-hệ đến thân-thể một đời của thiếp, lẽ nào thiếp chẳng phải cân đi nhắc lại thật kỹ, cho khỏi có sự ân-nân về sau. Thiếp nay vốn là kẻ ty-tiện, mà được chàng nâng lòng đoái trông đến như thế, con gì vinh-hạnh cho bằng, thiếp nở lòng nào mà cư-tuyệt. Nhưng chàng là bậc quân-tử, học rộng tài cao, hiểu sâu đạo-lý, những kẻ phạm mắt tục không thể nào dám sánh bì. Vậy mà chàng đã dốc lòng thương thiếp, thì trước hết nên nói rõ cho thiếp biết cái ý-chí của chàng ra sao, bấy giờ thiếp mới liệu cơ mà trả lời được. Chàng nay đã tới tuổi đứng-dấn, chắc chí-hướng có thể như đinh được, nhưng chàng không chịu bày tỏ ý-kiến, thì thiếp nào đã biết tâm-chí chàng ra sao, mà dám cùng chàng cột chặt giải đồng-tâm cho được.

Nàng cứ ung-dung mà nói một giọng êm-hoà như đóm ngọt hạt hay, làm cho tôi như cây dương khô-héo, được tưới nhuần giọt nước nhánh dương, tôi bèn đáp rằng :

— Ái-khanh ơi ! Tuy ngày nay tôi mới được cùng ái-khanh gặp mặt một lần, nhưng từ khi được xem tập văn của ái-khanh, thì tâm hồn tôi sớm đã hay theo ái-khanh mà quanh-quẩn đêm ngày ở bên mình ái-khanh rồi ! Nay lòng tôi sáng như gương, trong như tuyết, không có sự gì khnát-lấp cù, năm canh sáu khắc, chỉ dính-ninh một câu rằng : Nếu chẳng được cùng ái-khanh cột chặt mối ân-tình thì cũng liều bỏ quá xuân xanh một đời !... Kiếp này

ma dờ-dang nhau, thì xin tu lấy kiếp sau để đền bù, chớ quyết thể tron đời không khi nào chịu kết duyên với một người nào nữa !

Phượng-Anh nghe đoạn, liền mỉm cười một vẻ rất xinh đẹp, mà rằng :

— Lời nói dễ dàng mà ý tứ sâu-xa, chữ tình thật thà mà tấm lòng cả-quyết. Lang-quân thật quả xứng đáng là chồng của thiếp ! Ta lòng quân tử đa-mang, một lời xin quyết đã vàng thủy chung !

Nàng nói xong tôi mừng quá rồi thấy bần-rũn cả người, sự vui mừng của tôi, bấy giờ thật là không thể nào tả cho xiết được.

Nhưng mà than ôi ! sự nóng lòng nhe da, đôi trắng thay đen, là cái bình chung của bọn thiếu-phu, dầu rằng Phượng-Anh có nghĩa-khi, có giáo-duc, chắc không đến nỗi nào tâm-địa lại biến đổi thất thường, nhưng tôi vốn có tánh cẩn-thận, không thể nào lại không phòng-bị từ trước. Tôi bèn nói với Phượng-Anh rằng :

— Ái-khanh đã không nở phụ kẻ chơn-thành mà cả quyết cùng nhau dinh tróc, thật đủ làm cho tôi đau cho sống can đá mòn, xương tan thịt nát, cũng không dám quên ơn vậy ! Nhưng từ nay cho tới khi thành hôn, ngày tháng còn dài, nếu ái-nương cho tôi vật gì làm ghi, để khi vắng mặt khuất người, tôi được trông thấy vật kỷ-niệm ấy, tức cũng như thấy người thì tắc lòng mong-mỏi nhớ thương, hoặc nhớ vật ấy mà khuấy-khỏa được một vài phần chăng !

Phượng-Anh cười, hình như hiểu biết tấm lòng đa nghi của tôi, nàng không ngần ngại gì, vội tháo ngay chiếc nhẫn bích-ngọc đang đeo ở tay, hai tay đưa tặng tôi, mà rằng :

— Thiếp xin thể có trời cao đất dày soi xét : một lời thiếp đã hứa ra khác nào đinh đóng cột, trăm năm không thay không đổi, dầu khi trời đất xáy vùn, bể dâu biến đổi, cũng kháng-khăng xin buộc chặt giải đồng-tâm ! Nếu ai bội ước sai nguyên, sẽ phải chết dưới lưỡi gươm ác báo, lưỡi dao quỷ-thần ! ...

Nàng lại nói rằng :

— Phạm kẻ đại-trượng-phu bao giờ một lời nói ra cũng vững như núi Thái-sơn, thiếp tuy là một người con gái mặc lòng nhưng quyết không khi

nào chịu làm điều phân-phục như kẻ tiêu-nhân vậy !

Tôi thấy Phượng-Anh đã nặng lời thề, vừa mừng vừa thẹn ! Thẹn vì mình có mắt mà không biết soi thấu lòng thanh của người liệt-nữ, lại mừng rằng việc nhơn-duyen từ nay có thể chắc được vững-vàng, không phải nhọc lòng ay-nay gì nữa !

Hai chúng tôi ngồi đối diện ở công-viên, giải tỏ can-tráng mà trời tôi lúc nào cũng không để ý đến nữa.

Đêm hôm ấy, trời thanh mây sáng soi tỏa ra ngoài ngàn dặm, tôi cùng Phượng-Anh thủng-thỉnh bước trên con đường trắng, dưới bóng trăng thanh, tôi đưa nàng về đến nhà, rồi mới trở về nhà mình.

IX

Tôi cùng Phượng-Anh, đã chỉ biển thề non với nhau rồi, nghĩ lại mới hôm nào, còn như cá nước chim trời, ngờ đâu phúc đã nên duyên phu-phu ; tình này cảnh ấy, nếu không phải duyên trời định trước, thì há lại gặp nhau dễ-dàng được như vậy ? Nhưng xưa nay, trai tài gái sắc thường không mấy khi được mỹ-mãn nhơn-duyen. Cổ-nhân thường nói : « Tài-tử giai-nhân tế-ngộ nan ! » Nay xét như Phượng-Anh đã có vẻ sắc nước hương trời, lại có tài cao học rộng, há chẳng đáng là bậc giai-nhân ở đời này đó sao ! Còn người tâm thường như tôi,

quả có xứng đáng là kẻ « tài-tử » được không ? Tuy không đáng chút nào, nhưng mà việc đời không có gì là khó cả, chỉ cốt có tâm, có chí, thì tự-nhiên có lúc thành công ! Nay như các bậc tài-tử cổ-kim kia, há rằng lúc mới đẻ ra đã là tài-tử ngay được hay sao ? chẳng qua chỉ có cái tâm muốn làm tài-tử, có cái chí muốn học tài-tử, có cái lòng dõm mai theo những đức-tính của tài-tử, ấy thế là sẽ thành người tài-tử đó thôi ! Nay muốn cầu lấy cái danh tài-tử, mà tư-cách kém hèn, không đủ làm tài-tử, duy chỉ có một cách làm được, tức là sự học-vấn đó thôi ! Tôi biết rằng muốn làm tài-tử tất phải đi học thêm, nhưng khổn thay, mình đương làm chức giáo-viên, người ta đương xúm vào học mình, vậy mà mình lại muốn học thì học ai ? Tuy nhiên, sự học-vấn vì như biển khơi, không bờ không bến, học đến đâu biết đến đó chớ biển học bao giờ cũng vẫn vô-cùng. Biển học đã vô cùng mà tôi lại lo hết đất cầu học hay sao ? Nay như bên Âu bên Mỹ, các châu lớn kia, sự giáo-duc rất là hoàn-bị, nếu tôi chịu gắng công đi cầu học một phen, khi thành tài sẽ về nước, chắc trong tay đã có cái văn-bằng bác-sĩ rồi ! Bác-sĩ tức là người học nhiều thấy rộng, xét cao nghĩ xa, người bác học với người tài-tử, tên tuy khác nhau mà ý-nghĩa cũng phảng-phất như nhau ; bất quá cái danh-dự tài-tử

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu :

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.



Rượu thuốc
rất bổ là:
"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE

mùi nó thơm tho nhẹ nhàng,
ai cũng ưa uống, mà nhất
là ở xứ nóng nực như xứ
ta thì nên dùng làm, có bán
ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng : **MAZET**

20-28, rue Paul Blanchy-SAIGON

thi do ở thiên-tư, mà cái danh-dự bác-sĩ là do ở sự học, rút lại thì hai bên cũng là một, một mà là hai vậy!

Tôi muốn được cái danh-dự tai-tử, để cho xứng với cái phẩm-giá giai-nhân của Phụng-nương, trừ cách du-học ra không còn cách gì hơn nữa!

Chủ-ý đã quyết định như thế, bên xin từ chức giáo-tho, về nhà lo liệu tiền bạc ao quần để chờ kỳ tàu xuất dương du học.

Đến kỳ sắp khởi-hành, tôi mới viết thư báo tin và trần thuyết mọi lẽ cho Phụng-nương hay. Nhờ dịp có lời xin từ biệt với nàng.

Phụng-nương được thư của tôi, tức-khắc viết thư trả lời, trong thư hết sức tán-thành cái chi-nghuyện của tôi.

Đại khái nàng nói rằng: « Làm thân nam-tử phải có cái chí bốn phương, như thế mới là đại-trượng-phu, chớ nếu cứ lúc-thức ở xó nhà, cái chí-khí không vượt khỏi lũy-tre đầu làng, ngay đem quanh quần diên viên, để đợi ngày cùng với cỏ cây cùng mục nát, thì có tài mà làm chi? có cửa cao nhà rộng mà làm chi? có sống nữa mà làm cái chi chi?!!... »

Tôi được mấy lời của nàng, càng thêm phấn chấn tinh-thần, cái chi-nghuyện du-học càng thêm nồng-nàn hăng-hai.

Nhưng trong lòng, vẫn còn vẩn-vơ chưa có chủ-

định. Số là cái nơi mình cầu học, nên đặt vào nước nào bây giờ? Nên sang Âu-châu chăng? nên sang Mỹ-châu chăng? cứ ý Phụng-nương bàn thì nên sang Âu-châu hơn! Nhưng nếu sang Âu-châu thì nên học nước nào hơn? nước Anh thì giỏi về khoa-học, nước Đức thì giỏi về hóa-học, nhưng ta cốt chỉ học lấy tư-tướng lấy văn-chương mà thôi, mà tư-tướng thâm-trầm, văn-chương tao-nhã, thì ở Âu-châu duy có nước Pháp là hơn cả. Và nghe người ta nói thì sự giáo-dục của nước Pháp cũng hoàn-hệ hơn hết, thế thì du-học nên quyết định qua nước Pháp là hơn.

Tôi bèn đáp tàu sang Pháp, tàu linh đình hơn một tháng trái mới đến tỉnh Mac-xây, lại đáp xe-lửa lên Ba-lê. Đến nơi, nghỉ ngơi vài ngày, rồi vào tổng học trường đại-học Sorbonne ở Ba-lê. Khi việc vào trường và nhà trọ đã thu xếp đầu đó cả rồi, mới viết một bức thư thật dài gửi về cho Phụng-nương, đem cái tình-cảnh giọc-dương và cái tình-hình vào học kể hết cho nàng nghe.

Phụng-nương tiếp được thư của tôi, lại theo lệ viết thư trả lời tôi, trong thư chẳng có chuyện gì khác, chỉ có lấy đi nhắc lại một điều rằng: « Sau này gặp gỡ còn nhiều, vậy thì bước đường trước mắt xin lang-quản nên cẩn thận giữ gìn v. v. » chỉ vẩn-tắt có vài hàng như vậy mà thôi.

Từ đó trở đi, tôi với Phụng-nương, cứ trong

một tuần lễ tất thế nào cũng viết cho nhau một lá thư, bởi hai bên cùng mang nặng một chữ tình, ăn-ai chưa-phan, muốn thương ngàn nhờ; thăm-thăm mây Tân bề Việt, phụng trời mờ-mịt mây chứng xa khơi, trông nhau mà chẳng thấy nhau, đành chỉ con cách dùng giấy trắng mực đen, mà bày tỏ chút tình thương nhớ; chính vì thế mà xem thư nhau không biết mỏi mắt, viết thư cho nhau không biết mỏi tay, có khi bức thư hàng chục mười trang, gờ cang vương... Chủ tình đối với khách văn-chương, xưa nay cũng nhiều người như thế, há phải chỉ có mình tôi là kẻ say nguyệt mê hoa đâu!

Tôi du học được hơn nửa năm trời, chợt một bữa, tiếp được lá thư của Phụng-nương, mở ra xem tự nhiên rung-rối kinh-ngạc...

Các bạn đọc-giã thấy tôi kinh-ngạc như thế, tất nhiên đoán rằng nhà tôi hẳn có sự đại-biến, hoặc là biến tình nỗi tràn sông gió gì chẳng?

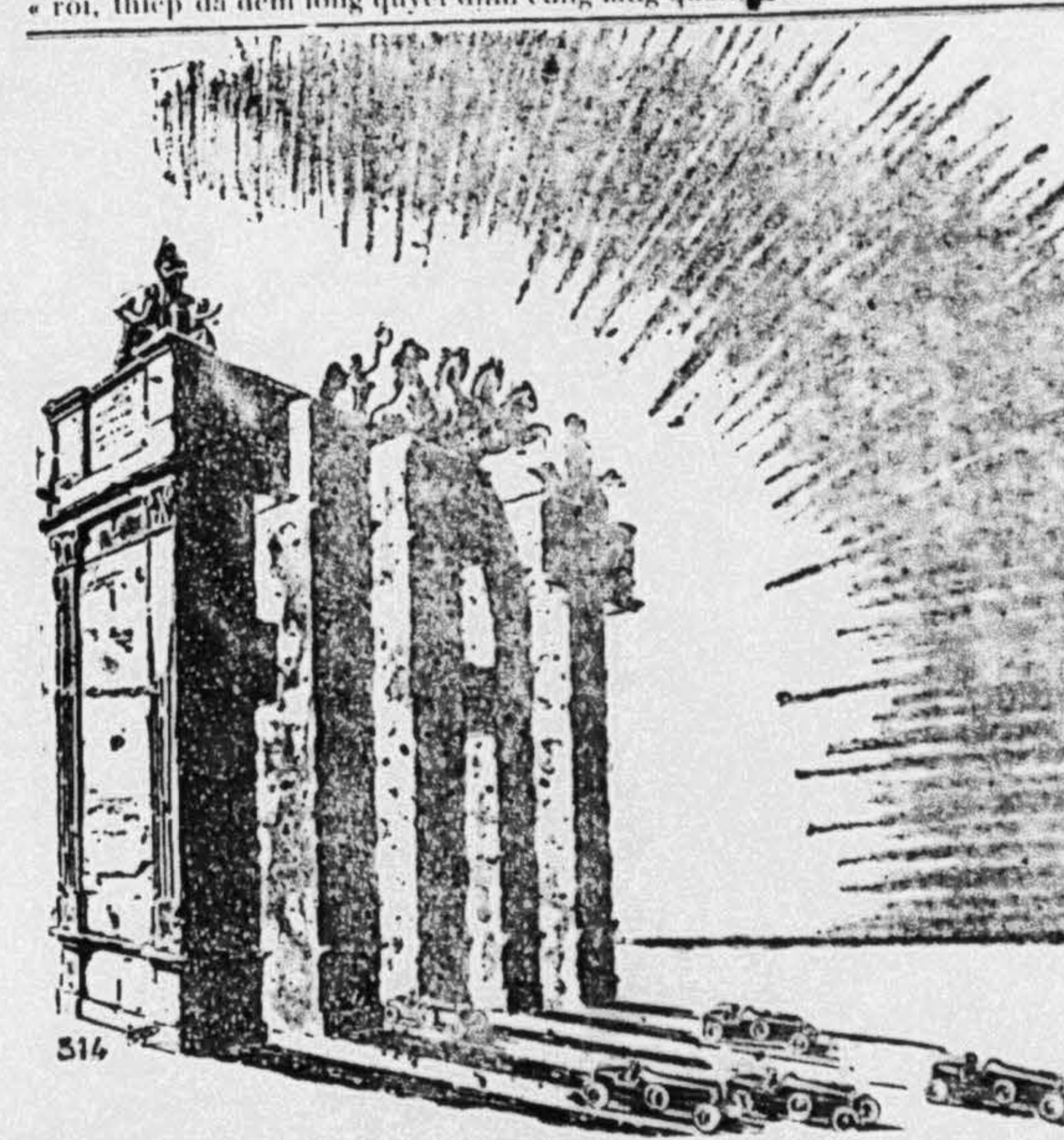
« Vương lang ơi!
« Lang-quan đã ôm cái chi lớn, tiện-thứ p tuy là phân nữ-lưu, há lại danh long hèn kém hay sao? Mới rồi, thiếp đã đem lòng quyết định cùng lang-quan,

« vậy-vàng trong biển học châu Âu một phen, nơi cũng nghĩa-phu của thiếp, thì nghĩa-phu của thiếp « rất ngời khen mà vui lòng cấp học phí cho thiếp « du học, mọi sự đã thu xếp xong xuôi cả rồi, hiện « nay thiếp đã sắp vượt qua mây giông trắng đờng, « để sang hỏi diện với người tri-ký đó! Lang-quan « thân ai của thiếp ơi! Ban nien cũng bao phụng « cam vô, văn lý tha hương ngộ cô-tri! có rống xa « cách bấy lâu, ngày nay gặp gỡ thì sự vui mừng « kể sao cho xiết! Chẳng biết rằng, chúng được tin « này thì chẳng cảm động ra sao? Cho thiếp thì « phôi-phôi từng-bưng, mừng-mừng có-rò, bức thư « này vì thế mà lời-thời nhùng-nùng, nơi viết nơi « quảng, tưởng chàng cũng sao lòng khoan-thư cho, (Con nĩa)

Trần-duy-Bình
N 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, tiền, chuẩn về việc Báo B1 theo kim thời
Cố gắng cao - thư non tăng, cao sự đượ, caoatchenô Bàn
sự - bản tế - khác con đon lang đong, tăng cao su, chom
bản đong và bản đon đon thanh mô từ

**Hãy coi các
kiểu xe mới
của hãng
BRUN**



110 đường
Charner
Saigon

**Sth Commerciale MAZET
D'INDOCHINE**

20-22, rue Paul Blanche

- | | |
|----------------------|---------------------------|
| Vin et Liqueur | Savon Amour 72.l |
| Alcool Neutre | Savon Purity 72.l |
| Alcool à Bruler | Cigarettes DIVA |
| Rhum Nature et Toffa | Cigarettes R. I. P. |
| Rhum Saint-Jack | Cigares et COLONNA |
| Rhum Mana | Sirops Assortis |
| Quina Gentiane | Eaux de vie et Spiritueux |

Importateur Général



Rượu Cognac tốt nhất hạng
Đại-lý độc-quyền
L. RONDON & C^o L^{id}
18 Boulevard Charner Saigon

TIÊU-THUYẾT

Tác-giả HỒ-BIỂU-CHÁNH

CHA CON NGHĨA NẶNG

5 — Anh em thương nhau

(Tiếp theo)

Thằng Học bẽn lãn vui-vẻ, nên thằng Ty mới gần nó có một lát mà đã tra nó rồi. Sáng bữa sau, hai đứa nó thả trâu đi ăn, thằng Học phụ đỡ thằng Ty cỡi con đực Phao, còn nó cỡi con cái Chim. Trâu ăn dọc theo bờ ruộng, thằng Học ngồi trên lưng trâu hơ hạt nghêu-ngao, còn thằng Ty thì ngoi mông lên phía Giồng-Kẻ, trỉ nó tưởng tới em nó hoai.

6.— Anh em một nhà

Bà Hương-quan Tồn lòng đã liên tư, con thằng Ty thì tánh nết siêng-năng; bởi vậy thằng Ty ở được ít ngày, nó quen rồi nó hết buồn, mà bà Hương-quan thấy nó thiệt-thà nhâm-lev, bà cũng đem lòng thương nó.

Hè chừng một tháng, hoặc một tháng rưỡi, thằng Ty nhớ em, nó xin phép về thăm, thì bà Hương-quan cho đi liền. Tuy bà dễ như vậy, mà nó không dám dễ-ngươi, hề tối nó về thì khuya nó xuống, chẳng có khi nào mà nó dám ở trễ.

Hương-thị Tào, nhớ có 15 đồng bạc đợ thằng Ty đó, nên mua đồ bán quan lai. Thôi lại bán đất, nam nay mua may bán đất, đã khỏi cut vốn, mà mỗi bữa lại có lời đôi ba các, đủ cho hai ông cháu mua gạo mà ăn với nhau.

Thấy nhà đã hết nguy rồi, lại nghĩ thân cháu ở đợ mà thương, nên chừng thằng Ty ở với bà Hương-quan mãn một năm rồi, ông ta mới xuống nói mà đem về. Bà Hương-quan chui tính nết của thằng Ty, nên bà biểu Hương-thị Tào để nó ở luôn với bà, như muốn lấy bạc mấy chục bạc cũng sẵn lòng đưa cho. Hương-thị Tào hỏi lại cháu, thì thằng Ty nó đã tra bà Hương-quan, mà nó lại thương thằng Học nữa, nên nó không muốn về, tình ở thêm một năm, trước là giúp cho bà Hương-quan, sau nữa giúp thêm 15 đồng bạc cho ông ngoại nó. Hương-thị Tào thấy vậy, không nó lam khô, nên phải để cho thằng Ty ở nữa.

Ngày qua tháng lại thấm-thoát, thằng Ty ở với bà Hương-quan Tồn mới đó mà đã gần 2 năm rồi. Con Quyên năm nay đã được 8 tuổi, nó biết làm công việc lát-vạt trong nhà như là vo gạo, chum

lửa, rửa chén, quét nhà; ai đến mua đồ một mình nó bán cũng được, ai thiếu tiền chút đỉnh sai nó đi đòi cũng xong. Mỗi lần thằng Ty về thăm nhà, nó thấy em nó lớn thêm một chút thì trong bụng nó mừng thầm, tuy nó không nói ra, song nó cũng có nghĩ riêng rằng nuôi em nó được lớn lớn lớn đó, cũng có công của nó chút ít.

Tết tháng tư tháng năm, trời mưa dầm-dề, mà thằng Học lại đau, nên bà Hương-quan cho nó về nhà cha mẹ nó. Phần thì mắc coi trâu một mình, phần thì chiều chiều trời mưa hoai, nên hơn hai tháng rồi, thằng Ty không về thăm ông ngoại với em nó được. Một bữa nọ, con Quyên nhớ anh nó quá, nên lổn xể qua, nó xin với ông ngoại nó dặng đi xuống Phú-Tiền thăm anh nó. Hương-thị Tào chau mày nói rằng:

— Cháu đi sao được, cháu biết nó ở đâu mà đi?

— Anh em chỉ xôm cho tôi. Ra khỏi đây, dóm xôm dưới đó là Phú-Tiền chứ đâu. Tôi đi được mà. Xuống đó tôi hỏi thăm nhà bà Hương-quan tôi vô thì gặp anh chờ gì.

— Cháu đi bây một mình ho bắt chớ.

— Giồng gì mà bắt, ông ngoại khéo nói hờn! Ho bắt tôi là lang họ ở tu chớ.

— Thôi, để bữa nào rồi ông dắt cháu đi với ông.

— Tôi muốn đi bây giờ. Không biết anh hai ảnh đau hay sao, mà hôm nay lâu quá rồi không thấy ảnh về. Để tôi xuống thăm một chút rồi tôi về liền.

Hương-thị Tào giục-giục không muốn cho đi. May đâu có bà hai Ân, ở giồng trên, che dũ đi ngang. Hương-thị hỏi bà đi đâu, bà nói bà đi Càng-Long, Hương-thị mới lĩnh gởi con Quyên đi với bà. Bà chịu lãnh. Con Quyên mừng quỳnh, lát dặt vô buồng thay mà mặc một cái áo vải đen và một cái quần vải đen mới, rồi đổi một cái khăn vải trắng mà đi với bà hai Ân. Hương-thị Tào dặn bà hai Ân xuống Phú-Tiền chỉ giùm nhà bà Hương-quan cho con Quyên vô, rồi chừng bà về bà làm ơn ghé đó rước giùm cho nó về với bà.

Con Quyên ra đi thì lòng mừng khấp-khởi, miệng chum-chim cười. Tuy nó mặc đồ vải bố, song mặt nó trắng tươi, mới nó đỏ tươi, gò má nó tròn vịn, chơn mày nó nhỏ mứt, bàn tay nó dịu-nhiều, tướng

di nó khoan-thai, bởi vậy đi dọc đường, ai gặp nó cũng ngoái đầu lại mà ngoi rồi hỏi thăm rằng: «Con nhà ai ở đâu, coi bộ thì nghèo mà ngoi-ngĩnh quá vậy kia.»

Xuống tới cửa bà Hương-quan Tồn, bà hai Ân nói với con Quyên rằng: «Đây nè, nhà bà Hương-quan là nhà này đây. Cháu vô đó, để bà đi xuống Càng-long rồi chiều bà về bà ghé bà rước nghe hôn.»

Con Quyên bước vô cửa ngõ, thì trong bụng hồi-hộp, nên nó đứng lại mà ngoi chừng bà hai Ân. Bà hai Ân đi được ít bước rồi, bà dạy lại thấy con nhỏ du-du, bà mới nói rằng: «Phải mà Vô đi.»

Con Quyên nghe dộc nó bứt sợ, nên bước tới, mà cặp mắt ngoi lao-lien, có ý kiếm coi anh nó có đứng đâu đó hay không. Nó vô tới giữa sân mà cũng không thấy ai hết, duy có một con gà cồ đương bươi dừa đông rơm và kêu tuc-tuc, rồi một con gà mái dặc một bầy gà con áp chạy lại lằng-xằng. Nó không biết ai mà hỏi thăm anh nó, nên nó giục-giục, ngóng cổ dòm vô nhà. Có một con chó vàng nằm núp đầu trong cửa không biết, thình-linh chạy ào ra, rồi xóc tới sủa vang-ran. Con Quyên sợ chó cắn, nên la tiếng bai-hai.

Con Ngồi ở nhà sau, nghe chó sủa lát-dạt chạy lên. Nó bước ra cửa, ngoi thấy con Quyên nó không

biết là con nhà ai, nó la cho anh rồi nó hỏi rằng:

— Vô chi đây? Đi hay cho cần thì chui lấy đó.

— Không biết có anh hai tôi ở nhà hôn chớ?

— Anh hai mấy là ai?

— Anh Ty ở với bà đây.

— A! Thằng Ty! Mấy là em nó phải hôn?

— Phải.

— Hoi nó làm gì?

— Tôi kiếm dặng thăm anh.

— Không có nó ở nhà. Nó thì trâu ăn ngoài ruộng, tôi nó mơn về.

Con Quyên nghe nói như vậy thì ngao-ngao, không biết hèn li nào. Nó vẫn muốn trở ra là ngoi mà cho anh nó, thì kể bà Hương-quan bước ra hỏi rằng: «Giồng gì vậy?» Con Ngồi dạy bà thưa vô bà rằng có em thằng Ty đến kiếm nó. Bà Hương-quan ngoi ra ngoài sân, bà thấy con Quyên thì bà cười và nói rằng: «Đau, vô đây coi nào. Trong thế hôm nay thằng Ty lâu về, nên nó xuống thăm chờ gì. Vô biểu đây.»

Con Quyên nghe bà kêu thì nó riu-riu bước lên thăm. Con chó vàng chạy theo ngó-ngó, làm cho con Ngồi sợ nó cắn con nhỏ, nên bước xuống đạp trên lưng con chó một cái, nó la ằng-ằng, rồi xu dúi chạy tuốt ra chuồng trâu.

Thượng Đẳng Dược Phòng
SOLIRÈNE
Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHIỆM THEO CÁCH HÓA HỌC
THUỐC BẢO CHÊ SÁNG
TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC
LÀNH ĐẠY ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC
CÓ BẢN ĐỒ KINH NGHỀ VỀ VIỆC MÒ XÉ
ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DUNG

Sở riêng để chế thuốc theo toa quan thầy lúc gấp rút trong buổi trưa và nửa đêm khuấy khuấy

Bản thuốc trong Lục-tĩnh không tính tiền gởi
LÀM KIẾNG CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA
Bản đủ đồ dùng trong việc trồng răng
Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ
Lâm Đại-tý cho hãng "KODAK"

Phận màu nhiệm của Kéva



Trừ những hồ láng bóng ở nơi mặt. Muốn có nhan sắc, má mặt láng-bóng, thanh khiết mắt vì đẹp. Nên mua Crème Email Kéva mà sức thì hết, đều có ra nắng, cũng chẳng thấy da nổi bóng lên. Làm cho nét mặt tươi tốt như cái nhũ bóng vậy. Cái họ Brillant du nez cũng tốt. Giá 25.00. Trừ những làn đỏ và nhiệt phong thì dùng Lait Phryne làm cho da trắng trẻo và đều đặn. Sức mặt cũng tốt. Giá 25.00

Viện Mỹ-nhơn « Kéva »
Chi nhánh ở Saigon, 30 đường Chasseloup-Laubat
Giấy phép số 750

At xin cuốn sách nói về sắc đẹp thì viện gởi cho không

Bà Hương-quan vô nhà ngồi tằm trâu mà ăn. Con Quyên đứng xờ-rờ ngoài hàng ba, không dám vô. Bà sai con Ngói ra dần nó vô cửa rồi bà hỏi nó rằng :

- Mày kiếm thàng Tý chỉ vậy ?
- Thưa, kiếm được thàng anh.
- Ông ngoại mày biểu mày đi phải hôn ?
- Thưa, không. Tôi xin với ông ngoại tôi đừng tôi đi.
- Mày nhớ thàng Tý làm hay sao, nếu xuống thăm nó ?
- Dạ, thưa nhớ.
- Nó thương mày hay không mà mày nhớ nó ?
- Thưa, thương chứ.
- Mày mấy tuổi ?
- Thưa, 8 tuổi.

Bà Hương-quan ngồi nhâm con nhỏ một hồi bà thấy gương mặt nó ngộ-nghĩnh, nghe cách ăn nói nó dạn-dĩ, bà thương nên bà hỏi nữa rằng : « Mày muốn ở đây với anh mày hôn ? Như chịu ở, thì tao nói với ông ngoại mày đừng tao mượn luôn này nữa. Sao ? Chịu hôn ? »

Con Quyên đã lột cái khăn xuống mà cầm trong tay, chừng nó nghe bà Hương-quan hỏi như vậy thì nó đưa ruột cái chèo khăn vô miệng mà cắn, day mặt ngó ra ngoài sân, không biết phải trả lời thế nào. Bà Hương-quan cứ theo hỏi nó chịu ở hay không hoài, từng thế nó phải nói rằng :

- Tôi ở rồi bỏ ông ngoại tôi ở nhà có một mình hay sao.

- Vậy chờ mày ở nhà lại có ích gì ?
Con Quyên cười mà nó không chịu nói nữa. Bà Hương-quan ngó nó một hồi nữa, rồi bà kéo gối nằm trên ván và nói với nó rằng : « Mày ở với tao, thì tao may áo tốt quần tốt cho mà bán, tao cho ăn bánh ăn trái. Mày sung sướng lắm thân, mà lại được gần anh mày, khỏi nhớ nó nữa. Mày ở lâu rồi không biết chừng tao mua bông tai, tao mua vòng đồng, tao mua kiềng, mua cá-rá tao cho đeo. Chịu ở hôn ? »

Con nhỏ cứ chum chim cười hoài, không chịu mà cũng không từ. Bà Hương-quan chắc nó chịu rồi, nên bà kêu con Ngói mà biểu rằng : « Đắt nó ra đằng sau nó chơi, đừng chiều thàng Tý về anh em nó thăm nhau. » *(còn nữa)*



Nên dùng máy FRIGIDAIRE mà giữ gìn để ăn uống

Ở CÁC XỨ NÓNG, NHƯ LÀ XỨ ĐÔNG-PHÁP TA THÌ CANG CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY LẠM RA LẠNH ĐỂ GIỮ DIN ĐỒ ĂN UỐNG MÁY LẠM RA LẠNH HIỆU :

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỨC KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ din cho đồ ăn uống được ngon lành hoàn.

Thiết là một thứ máy dẫn đi mà giúp được nhiều sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một triệu máy FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiết rằng máy FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi lắm.

Quý ông muốn mua hay là hỏi han đều gì xin viết thư cho hãng :

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Chỉ có một m.nhĩ hãng này làm Đại-lý độc-quyền ở cõi Đông-Pháp.



PHÂN NHI ĐỒNG

Mẹ cha công đức sanh thành.
Ra trường thầy dạy học hành cho hay.
Muốn khôn thời phải có thầy.
Không thầy dạy dỗ, đồ mấy làm nên.
Nguyễn-Hữu-Trí

Cái gương bát hiêu

Người ta thuật chuyện rằng :

Tên Thanh ở làng kia, nuôi được con gà chơi hay lắm. Nó quý con gà của nó hết sức. Bữa kia nó đi chơi, dân vợ nó ở nhà phải coi giữ cho con gà ấy, nếu đánh chết gà thời phải đền mạng.

Nó đi khỏi, con gà ăn lúa phơi ở sân, vợ nó cầm cây đuôi rui đập nhảm con gà một cái, gà quay cõ ra chết. Vợ nó sợ hãi quá chừng, bởi tên Thanh xưa nay nói gì thời làm, chớ không có dong thờ. Chị ta chắc thế nào cũng chết, vào khóc lóc với mẹ chồng để gỡ tội cho. Mẹ Thanh mới bảo vợ nó rằng : « Con cứ an tâm, nó có hỏi, cứ bảo là mẹ đánh chết. »

Thanh về, thấy gà chết hỏi vợ. Vợ không dám nói, mẹ nó nhân rằng mình giết gà. Thanh giận lắm, bảo vợ nấu cơm cho mẹ ăn. Mẹ nó ăn xong rồi, nó liền vác cuốc và dắt mẹ đi chôn sống. Rủi cho tên Thanh vừa đào xong hố định chôn mẹ, thì tự-nhiên trời nổi sấm chớp gió bão ầm ầm, rồi một tiếng sét đánh chết Thanh tại chỗ đó ! Vậy là kết quả cái đời dựa con bất hiếu.

Các em coi chuyện này nên rằng nhớ rằng con phải có hiếu với cha mẹ, nếu con ăn ở bất hiếu với cha mẹ, thì chắc trời không dong, vì trời gần lắm.

LONG-VÂN

HÀNG TỐT !!

GIÁ RẺ !!

Ghè xích-đu
và ghè kiệu Thonet

THIANG-LONG

20 Rue Sabourain — SAIGON

Trò chơi giải trí



Các em lấy những nét vẽ trong hình số một đó, mà chấp làm sao cho thành mấy cái mặt người. Khi chấp xong chắc các em tức cười lắm. Tuy là trò chơi, nhưng mà cũng giải trí và có ích.

Đó, mấy cái hình ở trên đây, tức là lấy những nét vẽ ở hình số 1 mà chấp ra.

Hình số 2 là đầu một người Âu-châu, có ham râu coi giống lắm.

Hình số 3 là một anh lính người Đức, đầu đội cái nón trên có mũi nhọn.

Hình số 4 là hình một chú Chết.

CHUYỆN VUI CON NIT

Jupiter

Trước kia, Saturne sanh ra được năm người con, tên là : Vesta, Cérés, Junon, Pluton, Neptune, hễ đẻ ra đứa nào là va nuốt sống đứa nấy. Đến khi nàng Rhéa là vợ hèn Saturne sanh ra Jupiter, thì sợ rằng con nó không thương tình, lại ăn thịt như mấy người con trước, nên sai người giấu con vào một cái hang trong củ lao kia, rồi đem một hòn đá nói gạt rằng mình chỉ đẻ ra hòn đá ấy thôi. Saturne tưởng thiệt, cũng nuốt cả hòn đá vào bụng.

Jupiter ở củ lao Crète, được các tiên-nữ trông nom, chẳng bao lâu trưởng-thành, có chí muốn vẫy vùng ngang giốc. Mèlis, ban thân-mắt của Jupiter liết vậy, liền khuyên chàng dùng một người làm nội-công, dâng cho Saturne uống một thứ thuốc để cứu các anh chị ra, cho thêm vậy cánh. Quả nhiên, Saturne trúng thuốc, liền nhả cả mấy anh em Vesta ra và cả cục đá nữa. Jupiter nhồm cả bọn lại, rồi chiêu-tập thần-binh, định ngày chống cự lại với cha là Saturne.

Một ngày kia, có một bọn dân Cyclopes đến ra

mắt Jupiter và nói rằng : « Mấy năm trước Saturne có giam cầm bọn Titans là người họ hàng nhà ngài ở dưới Diêm-Đài, ngài xuống giải cứu cho họ, để lấy cái ơn-đức, thì tất nhiên đem binh đi đánh đầu cũng được đó. » Jupiter nghe lời, một mình thân-hành xuống Thập-Điện, giết người coi ngục, mở khóa tha bọn Titans. Bọn Cyclopes lại tặng cho Jupiter phép ngũ-lôi, cho Pluton một cái mũ sắt và Neptune một cái đinh-ba.

Anh em Titans được thoát nạn rồi, vô ơn, bạc nghĩa, lại theo về phe đảng Saturne. Jupiter và mấy anh em giao-chiến với đảng Saturne ròng rã mười năm trời. Sau Saturne bại trận, bị Jupiter quăng xuống Mê-Hà cùng bọn Titans, rồi truyền cho một ông thần ba đầu sáu tay trời lại, giam trong ngục... Sau khi thắng trận rồi, ba anh em chia nhau thiên hạ : Jupiter coi Thượng-Giới, Neptune trị vì dưới Thủy-Cung, còn Pluton thì cai quản Diêm-La-Điện.

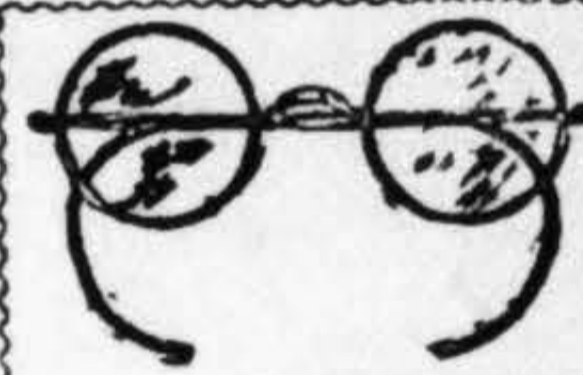
Ít lâu, bọn Titans vượt ngục, kết-liên với một bọn Khổng-Lỗ, kéo binh âm-âm lại Thiên-Cung ở động Ô-liêm, định bắt Jupiter mà giết, để báo thù việc trước. Thần Khổng-Lỗ vốn là hạng thần có thân thể lớn hơn núi, lại khỏe mạnh dị thường; mặt hung ác, mắt đỏ, râu rậm, nửa mình là thân người, nửa dưới là đuôi rắn... (còn nữa)

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mịn màng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mệt nhọc. Lấy một chút NITIDOL, bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác : một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không đưa không mực.

CÓ BÁN TẠI :

Đại Pháp Đại-dược-phòng
Đường Dormay số 81 - 90 Saigon,
Maurice Barberousse, Nhứt-dặng bảo-chế-sư,
Cựu-y-sanh tại Đường-đường Paris.



LUNETTERIE My-Khouan

231, Rue des Mariniers Cholon
Ngang Ga xe lửa Cholon

Nơi làm đại lý: LÀ TIỆM KHAI-MINH
N° 30, rue de la Porte - Pnom-penh

Bán đủ các thứ kính Huế-ký, cận thị viễn-thị, ống già, vệ-sanh, đủ các thứ màu. - Bán đủ các thứ gọng kính bằng vàng, đồi-mũi, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kính theo khuôn Quang-Học; có máy điện-khí, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kính trước khi dùng. - Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Sách rất có ích cho các nhà thương mại: Phép biên chép số sách buôn bán

của ông Đỗ Văn-Y s-án.

Sách này viết bằng quốc-ngữ, chỉ rành rẽ về cách biên chép sổ sách, để coi dễ hiểu, các nhà thương-mại nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1\$00
Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y, Cantho.

MỸ NGHỆ BẮC

Bên tiệm kính trình qui khách rõ. Lúc này bên tiệm có rất nhiều : Kiểu ghế salon mặt nu, mặt đá, tử thỏ tử kiếng bằng trúc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiểu la Đồ theo màu v. v.

Xin qui vị chiếu cố bên tiệm rất mang ơn!
HỮC-LỢI
105 rue d'Espagne - SAIGON
Kế đình Xã-Tây

Nhà chụp hình khéo nhất!

"Khánh-Kỳ" & Cie
54, B^d Bonnard, 54
—: SAIGON :—
Adr. Tél.: Khanhky-Saigon
Téléphone 410

KINH CAO



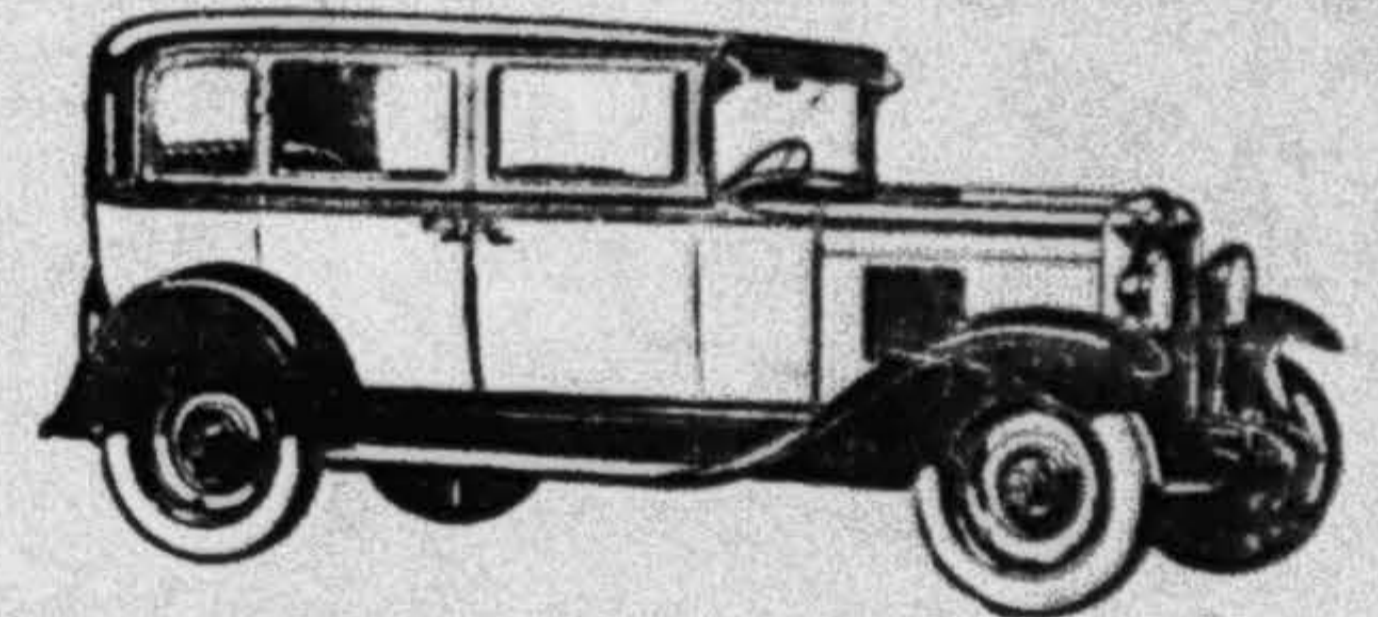
Công qui Ông, qui là, như là nơi mấy tiệm buôn bán hàng với nơi châu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là Cẩm-hung, số, tử, vân, đỏ, cũng là vật dụng thích nhân

« CON COP » trên hộp công trên xấp hàng là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hãng này đã thời rồi mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin qui ông, qui bà lưu ý nhớ đến « CON COP » đừng mua nhầm làm lộn hàng lụa nơi các hãng khác.

A. COURTINAT & Co - SAIGON

Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy



MỘT QUÍ-VỊ GHÉ LẠI COI THỬ XE TỐT VÀ ĐẸP NÀY NGÀY BỮA NAY TẠI GARAGE BONNARD.

HIỆU CHEVROLET

XE CHEVROLET KIỂU MỚI, 6 MÁY MÀ ĐỊNH GIÁ RẺ BẰNG XE 4 MÁY THỜI XE TỐT ĐÚNG HƯNG HANG XE LỊCH SỰ; CHẠY MAU THỂ MỸ CÙNG EM, SANG SÓ RẤT DẸ VÀ LẼ, CÓ DÙ SỨC LƯỜN; DANG ĐÁP NINH LỊCH, CHỈ DUY CÓ MỘT NHÀ ĐONG XE THIÊN NGHỆ LÀ FISHER ĐONG ĐƯỢC MÀ THỜI CÓ DÙ CÁC CÁCH TIỀN LỢI, MÂY MỐC PHỤC TUNG KIỂU TỐI TÂN.

S¹ A^m des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefebvre Saigon & Rue Fraire Pnom-Penh

Le Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN